

V. THỰC TRẠNG XÃ HỘI HÓA TDTT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

1. Nhận thức về xã hội hóa TDTT trong ngành và các cấp ủy Đảng.

Có thể đánh giá nhận thức về xã hội hóa (XHH) TDTT trong ngành và trong các cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể càng ngày càng được nâng cao và đúng chủ trương của Đảng. Hoạt động của các tổ chức xã hội từng bước đi vào nề nếp, có quy chế và điều lệ hoạt động rõ ràng. Các tổ chức xã hội dần dần lớn mạnh: Từ chỗ hiểu XHH đơn thuần là sự huy động đóng góp kinh phí cho TDTT, chỉ phù hợp khi nền kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân nâng cao..., đến nhận thức đúng đắn hơn về quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách phát triển công tác XHH TDTT đã góp phần thúc đẩy nhanh công tác XHH TDTT trên địa bàn TP. Mỗi năm huy động nguồn kinh phí cho các tổ chức hoạt động, tham gia thi đấu, biểu diễn, đóng góp cho công tác đào tạo, xây dựng lực lượng cho TDTT lên đến 2 tỷ đồng cho mỗi năm.

Về khuyến khích xây dựng các loại hình luyện tập TDTT ở cơ sở ngoài công lập: Kinh tế phát triển, tình hình chính trị xã hội của đất nước ổn định là nhân tố quan trọng và là tiền đề cơ bản để phát triển các loại hình hoạt động TDTT, Thể thao giải trí, Thể thao phòng bệnh chữa bệnh, thể thao sức khỏe... Trong bối cảnh thuận lợi đó, nhà nước đã ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ công tác XHH TDTT bước đầu đã tạo được không khí vui tươi lành mạnh, phấn khởi, góp phần hình thành nhiều loại hình tập luyện TDTT phong phú đa dạng từ cơ sở, quận, huyện đến toàn TP. Nhiều câu lạc bộ của các tổ chức và tư nhân được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Các hình thức tổ chức cũng rất đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc thù địa bàn và điều kiện hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực nâng cao mức hưởng thụ về vật chất tinh thần và sức khỏe của người dân.

2. Thực trạng xã hội hóa trong phong trào TDTT quần chúng:

Công tác xã hội hóa và kiện toàn các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực TDTT:

TP đã thành lập 28 Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao như: Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Bóng chuyền, Liên đoàn Bóng rổ, Liên đoàn Bóng bàn, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Quần vợt, Liên đoàn Xe đạp - Mô tô Thể thao, Liên đoàn Điền kinh, Liên đoàn các môn Thể thao dưới nước, Liên đoàn Cử tạ - Thể hình, Liên đoàn Thể dục, Liên đoàn Cờ, Liên đoàn Bowling, Liên đoàn Golf, Liên đoàn Lân Sư Rồng, Liên

đoàn Dù lượn, ... Các Liên đoàn, Hội thể thao TP trong những năm qua đã huy động được nhiều nguồn lực về chuyên môn và kinh phí để hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu quốc tế tại TP; giúp cho các vận động viên, huấn luyện viên có điều kiện thi đấu để nâng cao trình độ chuyên môn, thành tích thi đấu. Ngành TDTT TP đã ký kết liên tịch với 12 sở, ngành, đoàn thể nhằm mở rộng, phát triển các loại hình TDTT phù hợp với mọi đối tượng, góp phần rèn luyện thể chất, phát triển toàn diện phục vụ công tác, sản xuất, kinh doanh và bảo vệ an ninh tổ quốc; vận động các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất như sân bãi tập luyện, thi đấu, tài trợ đào tạo vận động viên phong trào và đỉnh cao, xây dựng cơ sở thể thao do tư nhân đầu tư ở các quận, huyện... ngày càng mang lại hiệu quả thiết thực.

Thực hiện Quyết định số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2006 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và TDTT; Nghị định số 69/2008 NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; hoạt động xã hội hóa trong phong trào TDTT quần chúng luôn được quan tâm đẩy mạnh. Nhiều giải Thể thao phong trào trên địa bàn được các doanh nghiệp tổ chức đã thể hiện mối quan tâm của xã hội đối với hoạt động TDTT... Các ban ngành, đoàn thể cũng đã tổ chức nhiều hoạt động thể thao phong phú, đa dạng góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên... Hội thao đối với các đối tượng nghề nghiệp: Hội thao trong cán bộ công nhân viên chức; Hội thao Nông dân, Hội thao phụ nữ; Hội thao người cao tuổi; Hội thao các ngành nghề khác nhau, nhân các ngày lễ và các ngày truyền thống của ngành... Các đơn vị Trung tâm TDTT, VH-TH các quận, huyện đã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể, vận động được nhiều tổ chức và cá nhân tích cực tham gia tài trợ, tổ chức nhiều hoạt động TDTT sôi nổi, phong phú chào mừng các ngày lễ lớn...; qua đó góp phần thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu được giao và hoàn thành các kế hoạch đề ra theo đúng tiến độ.

Song song đó, ngành TDTT đã ký kết liên tịch với nhiều ban, ngành, đoàn thể và đã triển khai thực hiện tốt các chương trình liên tịch. Qua đó đã huy động được thêm nguồn lực của các ngành, các giới vào việc phát triển phong trào TDTT trong từng đối tượng. Đến nay, TDTT TP đã phối hợp với 12 ngành và tổ chức đoàn thể, trong đó trọng tâm là phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, thanh niên, phụ nữ, nông dân, đại học, cao đẳng và trung học chuyên

nghiệp, giải người khuyết tật, người cao tuổi... Từ kết quả của các liên tịch với các ban, ngành, Sở Văn hóa và Thể thao đã ký kết hợp tác với một số tỉnh, thành, tạo điều kiện phát huy thế mạnh của TDTT TP.

3. Xã hội hóa trong các hoạt động thi đấu Thể thao.

Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với các Liên đoàn, Hội Thể thao tổ chức nhiều giải Thể thao thành tích cao như giải Cuộc đua Xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình TP, Cờ vua quốc tế - HDBank, Quần vợt - Cúp Hưng Thịnh, Giải Việt dã - Marathon TP.HCM - HCMC run, Bóng rổ Festival trường học, Liên hoan Võ cổ truyền thế giới, giải Taekwondo Cúp các CLB Quốc tế, giải Cầu lông Yonex-Sunrise Việt Nam Open, giải Điền kinh quốc tế TP.HCM mở rộng, Giải Bóng bàn quốc tế Cây vợt vàng, Giải Billiards carom 3 băng quốc tế... Hội khỏe Phù Đổng và Giải Vô địch học sinh TP (được tổ chức luân phiên với Hội khỏe Phù Đổng theo chu kỳ 4 năm/lần) trong hoạt động liên tịch với Sở Giáo dục và Đào tạo luôn được tổ chức tốt và thu hút đông đảo lực lượng học sinh tham gia. Các hoạt động thi đấu Thể thao người khuyết tật đều nhận được sự hỗ trợ tích cực của xã hội. Năm 2017, Giải Thể thao Người khuyết tật TP được tổ chức với 4 môn Thể thao thu hút hơn 200 VĐV của 12 đơn vị. Ngoài ra, Sở đã phối hợp với Tổng cục TDTT và Hiệp hội Para Olympic tổ chức Giải người khuyết tật toàn quốc với 7 môn thi tại TP...

4. Xã hội hoá trong Thể thao thành tích cao.

Các nguồn lực xã hội đã hỗ trợ rất nhiều cho Thể thao thành tích cao của TP. Ngoài việc phối hợp hỗ trợ, tài trợ tổ chức các giải Thể thao thành tích cao, các đội tuyển thể thao TP, các doanh nghiệp cũng tài trợ cho nhiều VĐV mũi nhọn của TP như Nguyễn Tiến Minh (Cầu lông), Lê Quang Liêm (Cờ vua)..., tạo điều kiện cho các VĐV an tâm tập luyện và có thêm kinh phí tham dự các giải quốc tế chính thức.

Bằng nguồn kinh phí xã hội hóa, thông qua sự tài trợ của các tổ chức doanh nghiệp, công ty xí nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước đã ủng hộ bằng vật chất, tinh thần, góp phần phát triển các loại hình Thể thao mới, nhiều môn thể thao của TP đã được tham dự các giải quốc tế để thi đấu cọ xát, học hỏi kinh nghiệm nâng cao trình độ, giành nhiều thành tích cao trong các cuộc thi đấu. Cụ thể như tại SEA Games: TP đóng góp hơn ¼ lực lượng môn Thể thao của Đoàn Thể thao Việt Nam. Các VĐV TP đã thi đấu xuất sắc, đạt huy chương môn: Điền kinh, Bơi lội, Billiards, TDDC, Cử tạ, Cờ vua, Bơi lặn, Bóng bàn, Xe đạp, Đấu kiếm, Judo,

Taekwondo, Vovinam, Quần vợt, Futsal,...

5. Xã hội hoá trong xây dựng cơ sở vật chất.

TP đang từng bước tạo lập và phát triển thị trường dịch vụ TDTT. Khuyến khích phát triển các cơ sở TDTT ngoài công lập, các tổ chức xã hội về TDTT, loại hình thể thao, câu lạc bộ thể thao bước đầu phát triển mạnh, đặc biệt là cơ sở vật chất, sân cỏ nhân tạo... Hiện nay, các cơ sở này đang đầu tư, từng bước phát triển cơ sở vật chất, sân bãi ở các môn Thể thao: Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, phòng tập Thể hình thu hút nhiều đối tượng tham gia tập luyện, góp phần nâng cao thể lực phát triển thể chất của nhân dân.

Với nhu cầu tập luyện TDTT của quần chúng ngày càng tăng, cơ sở TDTT ngoài công lập càng ngày càng phát triển, theo thống kê chưa đầy đủ, tính đến cuối năm 2012, toàn TP có 1.658 cơ sở, nổi bật có Câu lạc bộ Thể thao Futsal Thái Sơn Nam Quận 8, Câu lạc bộ Bóng đá TP.HCM, Câu lạc bộ Bóng đá Sài Gòn, Hệ thống trung tâm Thể dục Thể hình California... đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao, giúp phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, nâng cao thành tích thể thao phục vụ vui chơi giải trí lành mạnh, hạn chế các tệ nạn xã hội, phục vụ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của TP.

Mặt khác, với mục tiêu chuyển đổi và đẩy mạnh xã hội hóa TDTT tại TP theo quan điểm và định hướng quy hoạch của Chính phủ, Sở Văn hóa và Thể thao đến nay đã chuyển đổi 8/11 đơn vị sự nghiệp Thể thao trực thuộc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoàn toàn (đơn vị sự nghiệp loại 1) theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP (Nhà Thi đấu TDTT Phú Thọ, Trung tâm TDTT Thống Nhất, Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng, Trung tâm Dịch vụ Thể thao, Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ, Trung tâm Thể thao dưới nước Yết Kiêu, CLB Bơi lặn Phú Thọ, Trung tâm TDTT Hoa Lư). Qua đó, các đơn vị sẽ có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động, sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi để vừa phục vụ nhu cầu tập luyện của nhân dân vừa tạo thêm nguồn thu, nhằm tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp, nhất là đầu tư phát triển các môn Thể thao được giao cho đơn vị quản lý.

Đặc biệt, Kế hoạch “Dụng cụ tập luyện TDTT đơn giản cho cộng đồng” được triển khai đầu tiên trên cả nước, đến giờ được xem là một phần trong đời sống rèn luyện thể chất của quần chúng nhân dân TP, một lần nữa cho thấy hiệu quả hoạt động

xã hội hóa TDTT. Dụng cụ TDTT ngoài trời bằng nhiều nguồn vốn khác nhau đã lắp đặt các bộ dụng cụ tập luyện TDTT đơn giản tại khắp các quận huyện. Bên cạnh đó, Sở Giao thông vận tải bằng hình thức tiết kiệm kinh phí duy tu công viên đã tiến hành lắp đặt các dụng cụ TDTT đơn giản tại 6 công viên (23 tháng 9, Tao Đàn, Gia Định B, C, Tân Thới Nhất, Thanh Đa, Lê Văn Tám) góp phần chăm lo đời sống tinh thần và việc rèn luyện sức khỏe cho người dân TP. Đến nay, Sở VH&TT đã phối hợp với các Sở ngành liên quan, 24 quận huyện để triển khai kế hoạch lắp đặt 840 dụng cụ TDTT đơn giản tại 149 địa điểm trên địa bàn TP đáp ứng nhu cầu luyện tập TDTT của quần chúng.

6. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT.

Hàng năm, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT đã huy động hàng chục tỷ đồng từ các tổ chức, công ty, doanh nghiệp..., để hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động ngành. Đây là số tiền có thể là chưa lớn so với quy mô và nhu cầu phát triển ngành TDTT TP nhưng lại là con số rất lớn so với nhiều địa phương khác. Điều đó một lần nữa cho thấy xã hội hóa TDTT của TP đi đầu cả nước trên một số loại hình thể thao và môn Thể thao, phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về chủ trương khuyến khích công tác xã hội hóa của tỉnh, thành, ngành hiện nay...

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân TP đã ban hành 28 quyết định thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao cấp TP để huy động nguồn lực về chuyên môn và kinh phí hỗ trợ cho hoạt động các môn Thể thao.

Nhìn chung các Liên đoàn đều đã phát huy tốt vai trò của tổ chức xã hội trong hoạt động TDTT, góp phần không nhỏ vào việc phát triển phong trào TDTT quần chúng, hàng năm các Liên đoàn đều tổ chức các giải thi đấu Thể thao cho nhiều đối tượng tham gia, thu hút hàng ngàn vận động viên tham gia thi đấu, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tập luyện TDTT, là cầu nối giữa các ban, ngành, đơn vị kinh tế với Sở VH&TT, qua đó phát triển mạnh công tác XHH TDTT TP. Đồng thời hỗ trợ lực lượng cho TP tổ chức thành công các kỳ Đại hội lớn, các buổi Lễ hội, các sự kiện Thể thao từ thiện, tham gia công tác đào tạo lực lượng trọng tài có đẳng cấp TP, quốc gia và quốc tế. Một số Liên đoàn phối hợp cùng bộ môn Thể thao của Sở VH&TT tìm các đơn vị tài trợ, xây dựng các đội tuyển Thể thao (đội Bóng đá nữ do Trung tâm TDTT Quận 1 quản lý, chuyên giao đội Bóng chuyền nam TP cho Trung tâm TDTT Quận Phú Nhuận, đội Bóng chuyền nữ cho

Trung tâm Văn hóa - Thể thao Quận Tân Bình quản lý...).

Nhằm tạo điều kiện cho các môn Thể thao có điều kiện cọ xát, kiểm tra đánh giá trình độ chuyên môn, các Liên đoàn, Hội đã chủ động tìm các nguồn tài trợ để tổ chức các giải Thể thao truyền thống trong nước và ngoài nước (Cuộc đua Xe đạp toàn quốc tranh Cúp truyền hình, giải Bóng bàn Cây Vợt vàng, giải Bóng đá cúp quốc tế...), đồng thời vận động các Công ty, các đơn vị kinh tế tài trợ trang thiết bị tập luyện cho vận động viên một số môn Thể thao như: Bóng đá (Công ty thể thao Động Lực), Bóng bàn (Công ty Take - Butterfly), Bóng rổ (Công ty Geru Star), Cầu lông (Công ty Hải Yến, Công ty Robot)... Các Liên đoàn đã phối hợp các đơn vị sự nghiệp Thể thao được giao quản lý đào tạo trong việc hỗ trợ chuyên gia nước ngoài về huấn luyện, đào tạo vận động viên các môn Thể thao cho TP. Các Liên đoàn, Hội đã có nhiều ý kiến đóng góp để hình thành và xây dựng hoàn thiện dần hệ thống thi đấu của TP.

Sở VH&TT luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên của các Liên đoàn Thể thao TP tham gia vào các tổ chức Liên đoàn quốc gia và quốc tế tương ứng điển hình như: Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Cờ,...

7. Đánh giá công tác xã hội hóa TDTT ở TP.HCM:

Có thể nói từ xưa đến nay, người dân Sài Gòn - TP.HCM với bản tính hào hiệp, lối sống nghĩa tình luôn sẵn lòng đóng góp cho các hoạt động xã hội nói chung, đặc biệt là đối với TDTT. Điều đó trở thành một truyền thống tốt đẹp hình thành từ rất lâu trong đời sống xã hội của TP. Từ sau ngày thống nhất đất nước, khi xây dựng nền TDTT xã hội chủ nghĩa, đặc thù này luôn được gìn giữ và phát huy. Các nhà hảo tâm, các Mạnh Thường Quân, các nhà tài trợ trước đó và sau này, kể cả các nhà đầu tư luôn hiện diện trong tất cả hoạt động TDTT của TP. Hệ thống các tổ chức xã hội quản lý về TDTT đã được hình thành từ rất sớm bên cạnh hệ thống quản lý nhà nước góp phần xứng đáng vào sự phát triển TDTT của TP. Đó chính là tiềm năng và là thế mạnh của phong trào TDTT TP hiện nay và trong tương lai, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.... (Chiến lược phát triển Thể thao Việt Nam, thực hiện Nghị quyết 08/TW của Bộ Chính trị).

*** Ưu điểm.**

TP luôn quan tâm đẩy mạnh xã hội hóa TDTT trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước về TDTT; từng bước mở rộng và hoàn thiện quá trình chuyên nghiệp hóa TDTT, khuyến khích đa dạng hóa các loại hình dịch vụ TDTT, tạo điều kiện và hỗ trợ các loại hình dịch vụ ngoài công lập. Phát triển mạnh các câu lạc bộ TDTT cơ sở và nâng cao năng lực tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn của các tổ chức xã hội về TDTT. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp TDTT công lập sang áp dụng chế độ tự chủ tài chính. Cùng với chế độ trợ cấp ưu đãi cho vận động viên tài năng của TP, một số môn Thể thao đang chuyển dần sang bán chuyên nghiệp, chuyên nghiệp. Sở VH&TT đã chủ động phối hợp cùng Liên đoàn, Hội mời VĐV giỏi của các tỉnh, thành về TP. Việc này sẽ góp phần nâng cao thành tích thể thao cũng như giúp cho các VĐV các tuyến năng khiếu có điều kiện học hỏi, cạnh tranh.

*** Hạn chế, khuyết điểm.**

Trong quá trình triển khai chủ trương xã hội hóa, về phía ngành thể dục - thể thao cũng nhận thấy còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục để phát huy hiệu quả hơn:

- Tiến độ XHH còn chậm so với tiềm năng và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội TP, chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân.

- Mức độ và quy mô phát triển xã hội hóa giữa khu vực đô thị và vùng ven còn có độ chênh lệch cao vẫn chủ yếu tập trung ở quận, huyện.

- Sự hình thành một số cơ sở sân bãi ở cộng đồng dân cư nông thôn không ổn định, dễ thay đổi mục đích sử dụng khi phát sinh nhu cầu khác.

- Việc đa dạng hóa các tổ chức xã hội về TDTT hầu như chỉ phát triển ở cấp TP, quận, huyện. Ở cấp cơ sở (Câu lạc bộ, đội, nhóm) chỉ hình thành ở một số môn Thể thao: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Thể dục dưỡng sinh... Bên cạnh đó, vai trò của các câu lạc bộ, đội, nhóm chưa được phát huy đúng mức, còn hạn chế nhiều về khả năng vận động tài trợ, vẫn chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí hạn hẹp của nhà nước phân bổ cho các lĩnh vực hoạt động TDTT.

*** Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.**

- Về nhận thức, tuy đã có nhiều chuyển biến, song nhiều nơi, nhiều cấp, còn có quan niệm chưa đầy đủ về chủ trương XHH. Không ít người, ngay cả trong đội ngũ quản lý các cấp, còn có quan niệm lệch lạc về chủ trương này.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn triển khai thực hiện còn thiếu và chưa đồng bộ; nhất là thiếu các cơ chế chính sách đặc thù để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho TDTT.

- XHH TDTT diễn ra không đồng đều giữa các khu vực và giữa các lĩnh vực hoạt động. Phần lớn các hoạt động đầu tư của các tổ chức kinh tế, xã hội và tư nhân nhằm vào các lĩnh vực hoạt động có khả năng thu hồi vốn nhanh; những người có thu nhập thấp khó có điều kiện tiếp cận các hoạt động TDTT này.

- Hệ thống các tổ chức xã hội về TDTT còn hạn chế; nhà nước vẫn phải bao cấp một phần cho các Hội, Liên đoàn thể thao.

- Công tác tuyên truyền về XHH TDTT chưa thật sâu rộng; đặc biệt là phổ biến các chính sách liên quan như Thông tư 18 về thuế, Thông tư 04 và 30 về hoạt động TDTT ngoài công lập..., chưa đến được với các cơ sở là đối tượng thực hiện XHH TDTT.

- Sự phối hợp giữa các ngành có liên quan chưa đồng bộ và thiếu thống nhất; chưa có một cơ chế hoàn chỉnh để vận hành chung trong quá trình triển khai thực hiện.

- Những mô hình tiêu biểu trong thực hiện XHH TDTT chưa được động viên, biểu dương và nhân điển hình kịp thời. Việc sơ kết đánh giá kết quả thực hiện mới chỉ dừng lại qua thống kê số liệu trong báo cáo tổng kết ngành cuối năm.

- Bản thân các hoạt động của ngành TDTT chưa thực sự hấp dẫn cả về hình thức lẫn nội dung, chưa tạo được sức thu hút các cá nhân và tổ chức tham gia tài trợ kết hợp với quảng cáo.

- Các bộ ngành trung ương còn thiếu những văn bản hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích XHH như cơ chế giao thuê đất, miễn giảm thuế, cấp phép xây dựng, đăng ký chuyên môn cho cơ sở TDTT ngoài công lập, chế độ bảo hiểm, chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, quy định cụ thể về tính chất phi lợi nhuận và kinh doanh của các cơ sở ngoài công lập, có một số văn bản hướng dẫn nhưng tổ chức thực hiện trong thực tế thật sự khó khăn....

- Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế trên xuất phát từ nhận thức và cơ sở lý luận về XHH TDTT còn chưa đầy đủ; tư duy bao cấp và tâm lý ỷ lại trông chờ vào đầu tư của nhà nước còn khá phổ biến; công tác quản lý hay nói rộng hơn là phương

pháp thực hiện XHH chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Còn thiếu một chiến lược, quy hoạch mang tính bài bản để định hướng và xác định những lộ trình phù hợp để phát triển XHH TDTT ở TP trong những năm tới.

Tóm lại: Các loại hình sản xuất hàng thể thao và dịch vụ TDTT của TP chưa phát huy thế mạnh, muốn phát triển hơn trong thời kỳ hiện nay đòi hỏi phải có cơ chế chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, địa điểm, chính sách thuế cho các tổ chức cá nhân, các nhà đầu tư vào các loại hình truyền thống về thể thao mới phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu ham thích tập luyện TDTT của quần chúng nhân dân TP.

VI. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ (KHCN) TDTT TP. HCM.

1. Thực trạng nghiên cứu khoa học TDTT.

Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp Trường Đại học TDTT, Viện Khoa học TDTT, Sở Khoa học và Công nghệ TP, các Liên đoàn Thể thao tổ chức nghiên cứu 39 đề tài cấp TP, trong đó có 24 đề tài đã nghiệm thu triển khai ứng dụng từng phần ở các lĩnh vực như: Quản lý, Thể thao quần chúng, Thể thao thành tích cao, huấn luyện, đào tạo, dinh dưỡng, y học Thể thao... ngày càng được quan tâm nhiều hơn gồm:

- Về tuyển chọn và huấn luyện VĐV trẻ: Có 18 đề tài, tập trung ở các môn Thể thao dưới nước (Bơi lội, Bóng nước, Bơi nghệ thuật), các môn bóng (Bóng ném, Bóng bàn, Bóng rổ, Cầu lông), các môn võ (Taekwondo, Judo), Điền kinh, Xe đạp, Cử tạ, Thể hình, Canoeing. Các môn được chọn nghiên cứu đa số đều là các môn Olympic và là những môn có thế mạnh của Thể thao TP

Về huấn luyện VĐV cấp cao: Có 3 đề tài liên quan đến các môn Taekwondo, Judo, Bóng rổ, Bóng chuyền.

Về khoa học chuyên ngành: Có 18 đề tài với nhiều lĩnh vực như y sinh học (tuổi xương, acid lactic, hệ thống hồi phục, chấn thương, cơ đồng vận và đối vận), quản lý (quy chế quản lý đào tạo VĐV, hệ thống và quy trình đào tạo VĐV, thực trạng và giải pháp phát triển Thể thao thành tích cao, quy hoạch đào tạo), xã hội học (phụ huynh VĐV, các khung phân tích cho việc đăng cai tổ chức giải quốc tế), sinh cơ học, tâm lý học, dinh dưỡng.

- Sở Văn hóa và Thể thao hiện đang phối hợp với Trường ĐH TDTT TP.HCM

thực hiện Đề án phát triển ngành TDTT TP.HCM đến năm 2035.

- Về cơ cấu tổ chức của Ngành TDTT TP: Hiện chưa có phòng, ban, bộ phận..., chuyên trách về công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, chỉ có phân công cán bộ kiêm nhiệm phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Số lượng nghiên cứu sinh, cao học chuyên ngành TDTT và các ngành liên quan (sinh lý, sinh hóa, sinh cơ, lý luận, y học, tâm lý... TDTT) đang được đào tạo:

+ Trong nước: Cao học trên 30 người

+ Nước ngoài: 9 người

- Các công trình, đề tài nghiên cứu về các lĩnh vực TDTT đã và đang tiến hành: Hàng năm có ít nhất từ 3 đến 5 đề tài có liên quan đến lĩnh vực TDTT được nghiệm thu (Sở Khoa học công nghệ quản lý).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo Khoa học TDTT: 4 cuộc/năm.

- Hàng năm tổ chức hội thảo về Thể thao thành tích cao với mục đích thông qua kế hoạch hoạt động trong năm của ngành. Thành phần tham dự: Lãnh đạo ngành, cán bộ quản lý, HLV, các chuyên gia, các nhà khoa học, cộng tác viên...

- Các tài liệu chuyên ngành TDTT được biên soạn, biên dịch: Cho tới nay, nhiều tài liệu chuyên ngành được biên soạn dựa trên cơ sở rút kết từ những kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT đã được Sở Khoa học công nghệ TP nghiệm thu; thường xuyên cập nhật các tài liệu tạp chí, trong các cuộc hội thảo khoa học, quốc tế để xây dựng các chương trình kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng trong công tác tuyển chọn đào tạo VĐV TP.HCM theo các tuyến, hoạt động Thể thao quần chúng...

2. Đánh giá thực trạng nghiên cứu khoa học TDTT.

- Trong nền kinh tế tri thức, điều cốt lõi là nắm vững các quy luật khách quan chi phối hoạt động ngành (vai trò của khoa học) và biết cách giải quyết các vấn đề có liên quan (vai trò của công nghệ). Vì vậy, sử dụng tri thức KHCN là điều tất yếu không thể thiếu để nâng cao hiệu quả hoạt động Thể thao.

- Trong lĩnh vực TDTT, các công trình nghiên cứu khoa học của ngành TDTT TP.HCM chủ trì được triển khai đều đặn và bài bản hơn từ khi có sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ TP và với sự liên kết, phối hợp với Trường Đại học TDTT TP.HCM và Trường Đại học Sư phạm TDTT TP.HCM.

- Các công trình NCKH liên quan đến đào tạo và huấn luyện Thể thao của ngành TDTT TP.HCM trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào công tác tuyển chọn và huấn luyện VĐV trẻ ở một số bộ môn Thể thao thể mạnh của TP và các lĩnh vực khoa học ứng dụng trong ngành TDTT. Các lĩnh vực nghiên cứu đối với đối tượng VĐV cấp cao không nhiều và còn tản mạn.

Nhìn chung, các đề tài được đánh giá tốt, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Tuy nhiên, việc ứng dụng các đề tài đã được nghiệm thu vẫn còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu ở 4 mặt:

- Còn thiếu những biện pháp, cách thức cụ thể từ phía lãnh đạo để chuyển giao đề tài đến những đơn vị sử dụng.

- Còn thiếu sự “gia công” của Ban chủ nhiệm đề tài để những vấn đề học thuật của đề tài trở thành những biện pháp thực tế trong cuộc sống.

- Nhận thức về vai trò của khoa học - công nghệ trong lĩnh vực TDTT ở các tổ chức, cá nhân thực thi nhiệm vụ trực tiếp vẫn còn hạn chế.

- Việc ứng dụng đề tài *đôi khi* cần phải có thêm một số văn bản có tính pháp lý hoặc cần phải triển khai các ý tưởng đề tài thành những kế hoạch hành động cụ thể.

Có lẽ trong thời gian tới, cần có những định hướng “đào chiều” đối với công tác NCKH trong lĩnh vực đào tạo và huấn luyện thể thao của ngành TDTT TP, tập trung mạnh hơn cho công tác nghiên cứu đối tượng VĐV cấp cao để tận dụng trang thiết bị, máy móc nghiên cứu “đắt tiền” và đưa hàm lượng khoa học nhiều hơn vào trong công tác huấn luyện cho đối tượng này.

VII. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG VÀ HỢP QUỐC TẾ VỀ TDTT.

1. Thực trạng công tác thông tin truyền thông.

Mục đích của công tác thông tin tuyên truyền là cổ vũ mạnh mẽ phong trào TDTT từ cơ sở, giới thiệu và biểu dương những gương tiên tiến, phổ biến kinh nghiệm, định hướng dư luận, đồng thời tạo điều kiện cho những người làm công tác chuyên môn và người hâm mộ nắm bắt được thông tin về TDTT diễn ra trên địa bàn TP, trong nước và thế giới, phổ biến có hệ thống những tri thức khoa học kỹ thuật về TDTT, đấu tranh chống những quan điểm lạc hậu, trì trệ, tiêu cực, xây dựng quan điểm TDTT văn minh góp phần xây dựng con người mới... Sở VH&TT TP đã kết

hợp với các cơ quan ngôn luận, thông tin của TP thực hiện các nhiệm vụ, đánh giá tổng kết những nét chính về lĩnh vực thông tin tuyên truyền.

Trong những năm gần đây công tác thông tin và truyền thông, nhất là lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình đã có bước tiến bộ rõ rệt:

- Hoạt động TDTT của TP được thông tin trên Báo Thể thao TP (báo giấy và báo online). Ngoài ra, có 4 tờ nhật báo thường xuyên đưa tin về TDTT TP (Thể thao Sài Gòn Giải Phóng, Thanh niên, Tuổi trẻ, Người lao động, Pháp luật). Đây là số lượng báo thông tin về lĩnh vực TDTT cao nhất trong cả nước.

- Các chương trình của Đài Phát thanh, Truyền hình về TDTT (nội dung - hình thức - thời lượng) được cải tiến liên tục, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu hưởng thụ về mặt thông tin truyền hình, phát thanh của quần chúng nhân dân trong khu vực và toàn quốc.

- Phát thanh chuyên mục TDTT trên sóng phát thanh TP: 7 chương trình/tuần, mỗi chương trình 10 - 15 phút.

- Các sự kiện Thể thao lớn được tổ chức tại TP như *Đại hội TDTT TP, Hội khỏe Phù đồng TP, các giải Thể thao quốc tế ...* đều được thông tin tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Nhìn chung, các phương tiện truyền thông đại chúng thường xuyên thông tin, tuyên truyền khá đầy đủ các sự kiện, hoạt động TDTT của TP, toàn quốc và quốc tế (các sự kiện TDTT lớn, phong trào TDTT của TP, Thể thao thành tích cao của TP tham gia các giải thi đấu trong nước và quốc tế...), có chuyên mục TDTT riêng trên sóng phát thanh, truyền hình.

2. Đánh giá thực trạng công tác thông tin và truyền thông.

- Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Nhân dân TP.HCM thực hiện truyền tải thông tin về các hoạt động TDTT, các sự kiện Thể thao, các giải Thể thao. Thông qua các phương tiện truyền thông như báo giấy, Đài Tiếng nói Nhân dân (phát thanh 30 phút/ngày), Đài Truyền hình (phát hình trên 9 kênh, thời lượng mỗi kênh là 10 phút).

- Sách vở, tài liệu: Đây là nguồn thu thập thông tin chính, tuy nhiên còn mang tính cá nhân và hạn chế do số lượng đầu sách còn ít, chưa đầy đủ tại các thư viện, tủ sách... của ngành.

- Cần nâng cấp xây dựng được cơ sở vật chất, máy móc, phương tiện... cho công nghệ thông tin và truyền thông.

- Số lượng thư viện chuyên ngành - số đầu sách - số đầu sách chuyên ngành cập nhật/năm - kinh phí mua sách báo chuyên ngành/năm: vẫn còn hạn chế.

- Tình hình mạng lưới kết nối internet của ngành TĐTT TP và các đơn vị trực thuộc hiện nay và dự kiến phát triển trong những năm tới đang từng bước mang lại hiệu quả cao.

3. Thực trạng công tác quan hệ quốc tế về TĐTT.

TĐTT là ngành thuận lợi nhất cho công tác hợp tác quốc tế, mở rộng tình hữu nghị, hợp tác với các quốc gia. Thông qua TĐTT, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam sẽ lan tỏa, in sâu vào tâm tưởng của bạn bè quốc tế. Từ những năm đầu thập niên 90, TP.HCM đã có bước "đột phá" trong hợp tác quốc tế lĩnh vực TĐTT thông qua việc tham gia các sự kiện thể thao quốc tế, đăng cai tổ chức tại TP.HCM các sự kiện Thể thao quốc tế của từng môn Thể thao (võ thuật, Bóng bàn, Bóng chuyên,...).

Hiện chưa có phòng, ban chuyên trách về quan hệ quốc tế TĐTT, chỉ có bộ phận quan hệ quốc tế - quan hệ đối ngoại thuộc Phòng Tổ chức lễ và sự kiện của Sở VH&TT chủ yếu vẫn là hoạt động kiêm nhiệm. Công tác hợp tác quốc tế TĐTT của TP bước đầu đã đem lại hiệu quả nhất định: Trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện chương trình đào tạo Thế hệ vàng, Sở VH&TT đã chủ động phối hợp với một số nước có nền thể thao phát triển như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Anh, Mỹ, Nga.... Tuy nhiên, trong chiến lược hợp tác quốc tế của TP vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của TP trung tâm cả nước. Vì vậy trong quy hoạch hợp tác quốc tế cần chú trọng tăng cường hợp tác về mặt khoa học công nghệ, ứng dụng quy trình hệ thống đào tạo hiện đại của các nước tiên tiến, vận dụng nghiên cứu các đề tài có liên quan đến y học Thể thao, tâm lý Thể thao, dinh dưỡng Thể thao thông qua chương trình hợp tác quốc tế.

Thành phố đã ký kết các biên bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện, trong đó có TĐTT với các nước như Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Hoa Kỳ... Bước đầu đã có mối quan hệ với các Trường Đại học quốc tế như Đại học Wheeling Jesuit, Đại học Loyola, Đại học Montclair State Hoa Kỳ, Đại học quốc gia Hàn Quốc và các tổ chức Thể thao quốc tế uy tín như NSCA... Trong lĩnh vực đào tạo vận động viên,

hàng năm TP.HCM đều cử các đội tuyển tham gia tập huấn ngắn hạn, dài hạn tại các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Úc, Thái Lan, Philippines... Bên cạnh đó mới nhiều chuyên gia Thể thao các nước huấn luyện cho đội tuyển các môn Thể thao tại TP.HCM.

TP.HCM đã đặt được mối quan hệ tốt với các liên đoàn/hiệp hội Thể thao khu vực/châu lục/thế giới để thường xuyên cử đoàn vận động viên tham gia thi đấu các đại hội Thể thao lớn, các giải quốc tế uy tín nhằm nâng cao trình độ thi đấu cho vận động viên TP.HCM, đào tạo nhiều lượt HLV, trọng tài quốc tế. Tổ chức nhiều giải quốc tế truyền thống nhiều năm qua như: Bóng bàn Cây Vợt vàng, Quần vợt, Bóng chuyền, Điền kinh, Cầu lông, Bóng đá, Xe đạp, Judo, Taekwondo, đăng cai các sự kiện Thể thao chính thức ở từng môn Thể thao như vô địch châu Á, vô địch Đông Nam Á, trẻ thế giới. Thông qua những hoạt động quan hệ quốc tế đó, TP.HCM dần nâng cao vị thế của TDTT trên quốc tế, có nhiều cán bộ của ngành TDTT tham gia điều hành các tổ chức Thể thao quốc tế.

Tuy công tác quan hệ quốc tế trong nhiều năm qua đã tác động tích cực đến sự phát triển Thể thao TP, nhưng vẫn chưa có một cuộc khảo sát chính thức để đánh giá hiệu quả tác động của quan hệ quốc tế trong sự phát triển thể thao thành tích cao TP.HCM. Do vậy, một số nhận định chủ quan ban đầu về công tác quan hệ quốc tế trong lĩnh vực TDTT hiện nay như sau:

1. Ở tầm chiến lược mặc dù TP.HCM có hợp tác toàn diện với một số quốc gia trên thế giới (Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Trung Quốc...), nhưng TDTT vẫn chưa tranh thủ được sự hợp tác này để hỗ trợ tốt nhất cho đào tạo VĐV tại TP.HCM.

2. Các mối quan hệ với các Trường Đại học quốc tế chỉ dừng lại ở mức "xã giao".

3. Quan hệ quốc tế trong đào tạo VĐV, mời chuyên gia hiện nay chỉ chủ yếu dựa vào mối quan hệ của từng liên đoàn/bộ môn với các quốc gia bạn. Chưa có sự quy hoạch tổng thể cho từng nhóm môn ở từng cường quốc Thể thao.

4. Các cán bộ TP tham gia các tổ chức quốc tế cũng "tự phát", thiếu sự định hướng và chủ trương từ TP.HCM để có sự tác động có lợi cho Thể thao TP.HCM.

5. Quan hệ quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác khoa học công nghệ hiện nay còn rất yếu.

VIII. ĐÁNH GIÁ NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO NGÀNH TDTT TP.HCM.

Hàng năm bố trí nguồn kinh phí thực hiện phát triển sự nghiệp TDTT TP.HCM theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước; bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư cho TDTT; xây dựng các chính sách khuyến khích xã hội hóa và liên doanh, liên kết dịch vụ TDTT.

Hiện nay, các chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên ngành TDTT của Ủy ban nhân dân TP về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên ngành TDTT TP trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu tại Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân TP điều chỉnh, bổ sung một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên ngành TDTT TP trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu.

Bảng 33. Thực trạng phân bổ nguồn kinh phí phát triển ngành TDTT giai đoạn 2015 - 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao (triệu đồng) (đính kèm Phụ lục).

PHẦN THỨ BA:
PHÁT TRIỂN NGÀNH TDTT TP. HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2035

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ PHÁT TRIỂN TDTT.

Khi xây dựng quan điểm phát triển và mục tiêu phát triển ngành TDTT có căn cứ chủ trương đường lối chính sách của Đảng và các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan đến TDTT. Đặc biệt thực hiện theo Nghị quyết số 16-NQ/TW Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI (Dự thảo lần 2).

1. Những quan điểm chỉ đạo cơ bản.

- Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên tăng dần qua các năm. Hệ thống giải Thể thao Thành phố đa dạng và phong phú, được tổ chức thường xuyên. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn Thể thao trong những năm qua đã đạt được nhiều huy chương tại các giải vô địch Thể thao cấp quốc gia, Đông Nam Á, châu Á, thế giới. Trình độ thi đấu quốc tế của vận động viên thuộc các môn Thể thao trọng điểm ngày càng được nâng cao, số huy chương giành được tại các giải quốc tế chính thức tăng về số lượng. *Trích dự thảo báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (lần 2).*

- TP.HCM là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân TP.HCM đã luôn phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay.

- Bảo đảm sự vững vàng về chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội TP trong mọi tình huống, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định khu vực và cả nước.

- Phát huy tốt hơn tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy kinh tế TP tăng trưởng nhanh và bền vững, có hiệu quả và sức cạnh tranh cao, phát huy vai trò của TP trong vùng kinh

tế trọng điểm phía Nam, cùng với việc triển khai 12 chương trình, công trình trọng điểm, 5 chương trình, công trình mang tính đòn bẩy, 6 chương trình đột phá..., (*thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ TP*).

- Mười năm qua, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2010”, trong bối cảnh vừa có thuận lợi, thời cơ, vừa có khó khăn, thách thức, với tinh thần “vì cả nước, cùng cả nước”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP đã quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện sáng tạo các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đạt được nhiều thành tựu nổi bật như:

“Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa huy động các nguồn lực phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, TDTT.

2. Quan điểm phát triển TDTT.

- Phát triển mạnh phong trào TDTT quần chúng, nâng cao thể chất của nhân dân, phát triển thể thao thành tích cao, nhất là các môn TP có truyền thống, có ưu thế.

(Trích Nghị quyết số 16-NQ-TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020)

Quan điểm phát triển TDTT của Đảng đã nêu trong nhiều văn kiện, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác TDTT. Việc phát triển TDTT là yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tăng cường thể lực, tầm vóc, tuổi thọ con người Việt Nam. Làm lành mạnh hóa lối sống của thanh thiếu niên. Phát triển TDTT là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân. Ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện các chính sách phát triển TDTT của Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng nền TDTT phát triển và tiến bộ, đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo tài năng Thể thao gắn kết giữa các tuyến, các lớp kế cận, có sự quản lý, chỉ đạo thống nhất từ TP đến cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và truyền thống dân tộc, tăng cường hội nhập quốc tế, góp phần tích cực thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể.

- Đầu tư cho TDTT là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Tăng tỷ lệ chi ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất TDTT và đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao, đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển TDTT. Đổi mới quản lý nhà nước về TDTT phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTT.

- Giữ gìn, tôn vinh những giá trị TDTT dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, phát triển nền TDTT nước ta mang tính dân tộc, khoa học, nhân dân và văn minh.

3. Nhiệm vụ phát triển giai đoạn đến 2025; 2025-2030, định hướng 2030 - 2035:

a) Mục tiêu:

Quan điểm phát triển TDTT của Đảng là “Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh TDTT, kết hợp tốt Thể thao phong trào và Thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại, bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa nước ta đạt vị trí cao của khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới”.

- Theo luật TDTT (bổ sung) 2018 là: “Ưu tiên đầu tư phát triển thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; **ưu tiên phát triển môn bơi, võ cổ truyền và các môn Thể thao dân tộc**”. Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 20-NQ ngày 26 tháng 3 năm 1999 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển TDTT TP “Nâng cao trình độ tổ chức, quản lý để phát triển TDTT TP. Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật; đầu tư xây dựng khu Thể thao liên hợp xứng tầm của TP và khu vực. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động TDTT đi đôi với hợp tác quốc tế. Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào Thể thao quần chúng; tập trung đầu tư một số môn Thể

thao thành tích cao mà TP có ưu thế”.

b) Yêu cầu:

- Phát triển TDTT là một bộ phận quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người; góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng cường thể chất thanh thiếu niên, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi. Kết hợp chặt chẽ thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, mang tính dân tộc, hiện đại.

- Phát triển TDTT là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội; là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt.

- Tập trung đầu tư và nâng cao trình độ tổ chức, quản lý để phát triển TDTT đúng tầm của TP. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động TDTT, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào Thể thao quần chúng, đầu tư thích đáng với tầm nhìn chiến lược về một số môn Thể thao cơ bản trọng điểm và có ưu thế của TP, tiến đến Thể thao chuyên nghiệp, phát triển cơ sở vật chất hiện đại và mở rộng đầu tư, giao lưu hợp tác quốc tế.

4. Chính sách của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước về TDTT. Trong quá trình xã hội hóa hoạt động Thể thao, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, đồng thời huy động tiềm năng, nguồn lực của mọi lực lượng, mọi thành phần kinh tế xã hội, cùng tham gia sáng tạo, cung cấp, phổ biến, tạo điều kiện cho các hoạt động TDTT phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đa dạng hóa chủ thể hoạt động, dân chủ hóa nhưng không thương mại hóa.

- Cần xác định rõ rằng xã hội hóa TDTT là quá trình tạo ra các cơ chế, chính sách và điều kiện cần thiết để phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong dân, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển ngành TDTT và tạo điều kiện để toàn xã hội được thưởng thức, hưởng thụ các thành quả của TDTT, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo và những người trước đây khó có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ TDTT.

- Phát triển ngành TDTT nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc người Việt Nam, góp phần cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về Thể thao, nâng cao sự hiểu biết giữa các quốc gia, dân tộc

phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tăng dần đầu tư ngân sách nhà nước, dành quỹ đất và có chính sách phát huy nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng nhân lực, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu Thể thao để đào tạo thành những tài năng Thể thao, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TDTT, phát triển một số môn thể thao đạt trình độ thế giới.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển ngành TDTT, thành lập cơ sở dịch vụ hoạt động Thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí của nhân dân, đảm bảo để các cơ sở thể thao công lập và tư nhân được bình đẳng trong việc hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên đầu tư phát triển TDTT ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn Thể thao dân tộc.

II. DỰ BÁO NHU CẦU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TDTT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2035.

1. Dự báo nhu cầu và xu hướng phát triển.

1.1. Dự báo các yếu tố dân số, lao động, việc làm và đô thị hóa.

Dự báo sự phát triển dân số và các yếu tố khác có ảnh hưởng đến lĩnh vực Thể thao, căn cứ vào số liệu thống kê về dân số, lao động và việc làm để tính nhịp tăng trưởng bình quân ở các năm tiếp theo.

Các yếu tố ảnh hưởng dân số, lao động, việc làm và đô thị hóa trong đó yếu tố nhân khẩu có vị trí vai trò quan trọng, thông qua nhân khẩu để xác định mức độ tăng giảm các chỉ tiêu nhằm định hướng phát triển các loại hình Thể thao theo từng khu vực địa bàn dân cư... Đây là cơ sở dự báo sự phát triển dân số thông qua nhân khẩu để đánh giá số người tập luyện thể thao thường xuyên trên tỷ lệ dân số phát triển theo từng năm, từng giai đoạn và suốt cả giai đoạn. Dự báo phát triển lao động việc làm và các yếu tố ảnh hưởng đòi hỏi phải căn cứ vào những đặc điểm nhân khẩu học và xã hội học, thông thường để xây dựng kế hoạch phát triển cho các giai đoạn đòi hỏi đảm bảo 10 yếu tố sau:

a. Số dân.

b. Khu vực được xác định.

- c. Điều kiện sinh hoạt vật chất.
- d. Sự hỗ trợ tác động trong mối quan hệ con người.
- e. Sự bảo đảm của tổ chức Xã hội.
- f. Gia đình.
- g, Hệ thống chế độ hoàn chỉnh.
- h. Có cùng ý thức và hứng thú.
- i. Ý thức làng xã mạnh mẽ.
- j. Hệ thống nghiên cứu giáo dục và khoa học.

TĐTT có các yếu tố cơ bản của xã hội. Nhà xã hội học TĐTT của Mỹ, ông Eiten Save đã gọi xã hội TĐTT là “Điểm hội tụ” của Xã hội (Focus). TP là tâm điểm của sự phát triển đặc biệt là tiềm năng về thương mại, giao lưu, hợp tác quốc tế, tham quan du lịch, là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía nam, có vai trò đầu tàu, có cơ chế đặc thù riêng... là yếu tố thuận lợi để phát triển các loại hình dịch vụ thể thao, thể thao giải trí, thể thao du lịch, thể thao sức khỏe, thể thao mạo hiểm... “Xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của nhân dân”; đồng thời đóng góp những sáng kiến cho “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh sáng tạo đi đầu, cùng cả nước, vì cả nước” theo Kế hoạch số 305-KH/TU.

- Nguồn thu nhập đầu người GDP tăng ổn định.

- Xu thế phát triển khu đô thị và các khu công nghiệp, đặc biệt là khu công nghệ cao để sản xuất nhiều mặt hàng có chất lượng, phục vụ cho nhu cầu về chất lượng cuộc sống của người dân.

Như vậy, để có cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn, bản quy hoạch cần phải đánh giá thật đầy đủ các yếu tố và điều kiện tác động như:

Căn cứ quá trình phát triển dân số, lao động, việc làm và xu thế phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp ở giai đoạn từ 2020 - 2025: Về tỷ lệ dân số tăng bình quân mỗi năm ở giai đoạn trước. Yếu tố dân số có ảnh hưởng lớn đối với chỉ tiêu phát triển người tập luyện thể thao thường xuyên và gia đình thể thao. Nhân khẩu thể thao của giai đoạn đến 2025 do những yếu tố và điều kiện như sau:

+ Dự báo các yếu tố dân số, lao động, việc làm và xu thế phát triển các khu đô

thị, khu công nghiệp. Các khu công nghiệp và công ty xí nghiệp sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế tri thức đòi hỏi sản phẩm phải chất lượng cao vì vậy nhu cầu về lao động và việc làm rất lớn. Đặc biệt là lao động có kỹ năng nghề nghiệp và trình độ để đáp ứng xu thế phát triển của thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa. Do đặc điểm và vị trí địa lý thuận lợi của TP.HCM, mức độ đô thị hóa tăng rất nhanh, do nhu cầu cần thiết, nguồn lao động để phục vụ cho việc sản xuất và lưu thông hàng hóa cũng tăng nhanh. Cho nên đến năm 2025 sẽ nâng tỷ lệ đô thị của TP, các huyện lên quận. Đối với TP, xu thế phát triển đô thị là điều tất yếu, tuy nhiên vấn đề cần phải đảm bảo cân bằng giữa phát triển kinh tế, mức độ đô thị hóa với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên môi trường, ổn định an ninh trật tự, văn hóa xã hội, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh là điều kiện tiên quyết để TP.HCM phát triển theo hướng văn minh hiện đại vào thập niên 20 của thế kỷ XXI.

1.2. Dự báo tác động về tài nguyên thiên nhiên, môi trường đến lĩnh vực TDTT.

Loại hình hoạt động Thể thao sẽ chịu sự tác động lớn của các yếu tố tài nguyên và môi trường. Đây là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đối với quá trình phát triển các lĩnh vực TDTT TP.HCM có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên phong phú dồi dào, thiên thời địa lợi nhân hòa, mưa thuận gió hòa là nhân tố và điều kiện quan trọng để phát triển các môn thể thao và các loại hình thể thao, kể cả trên cạn và dưới nước, các môn Thể thao Olympic. Yếu tố về tài nguyên môi trường ổn định phát triển bền vững sẽ là điều kiện tiên quyết để phát triển các loại hình Thể thao, đặc biệt là Thể thao giải trí, Thể thao sức khỏe và du lịch Thể thao....

2. Phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức).

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và đúng đắn cơ chế chính sách - chủ trương đường lối phát triển TDTT của Bộ, ngành, Trung ương và của TP.HCM. - Sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. - Đầu tư kinh phí cho TDTT ngày càng tăng. - Cơ sở vật chất không ngừng xây dựng và phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành nhiều cơ chế chính sách - chủ trương, tuy nhiên, việc triển khai thực hiện và kiểm tra đôn đốc, tổng kết đánh giá chưa thường xuyên. - Ngành TDTT vẫn chưa được xem là ngành quan trọng góp phần ổn định và phát triển xã hội, sự quản lý, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đôi khi chưa tập trung, còn dàn trải.

<ul style="list-style-type: none"> - Công tác xã hội hóa bước đầu hình thành và đóng góp tích cực. - Thông tin tuyên truyền được quan tâm phát triển và bước đầu ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo và tuyển chọn VĐV. - Mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế. - Trình độ của đội ngũ nguồn nhân lực TDTT được học tập bổ sung và nâng cao kiến thức, ngoài ra còn có tâm huyết với nghề. - Giới thiệu mạnh mẽ hình ảnh quốc gia dân tộc thông qua các hoạt động TDTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí chưa đáp ứng ngang tầm với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và TDTT. - Đầu tư cơ sở vật chất dàn trải, chưa tập trung. - Công tác xã hội hóa còn chông chéo, nhận thức của các cấp ngành về công tác xã hội hóa còn một số hạn chế nhất định. - Thông tin tuyên truyền chỉ tập trung trên các phương tiện như báo, tạp chí, truyền hình nhưng còn hạn chế, chưa tác động mạnh và chuyển biến đến nhận thức người dân. Chưa có chủ động tích cực tìm hiểu nghiên cứu triển khai kết quả đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực TDTT (lý luận gắn với thực tiễn và NCKH). - Trong những năm gần đây hợp tác quốc tế có mở rộng nhưng còn nhiều hạn chế, chưa tích cực, chủ động. - Trình độ đội ngũ một số cán bộ còn yếu nhất là tuyển cơ sở, chưa có định biên cán bộ TDTT cơ sở. - Hoạt động TDTT chưa thực sự là món ăn tinh thần hàng ngày của người dân.
<p>Cơ hội</p>	<p>Thách thức</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Trong xu thế hòa nhập quốc tế WTO,... nói chung ở Việt Nam, nói riêng ở TP.HCM là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình Thể thao. - Các cấp lãnh đạo ủng hộ phát triển TDTT thông các văn bản pháp quy. - Sự liên kết, hợp tác phát triển và đào tạo nguồn nhân lực giữa các vùng miền, khu vực trong lĩnh vực TDTT. - Có sự hỗ trợ về kinh phí, nguồn nhân lực của các tổ chức tình nguyện viên của các nước phát triển như tổ chức JICA 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc hòa nhập quốc tế sẽ làm ảnh hưởng, biến dạng sự phát triển của các loại hình TDTT đặc biệt là Thể thao dân tộc. - Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo ngành chưa tương xứng và ngang tầm với yêu cầu nâng cao chất lượng chuyên môn thể thao khu vực, quốc tế. - Sự liên kết các vùng miền, khu vực tạo nhiều cạnh tranh. Vì vậy cần phát triển TDTT có yếu tố bền vững theo đặc thù riêng.

của Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Khai thác tận dụng nguồn lực từ các nguồn tài trợ nước ngoài phải đảm bảo được cơ chế chính sách của Việt Nam (độc lập, tự chủ). Không làm tác động đến điều kiện môi trường, thiên nhiên để dẫn đến hiện tượng, suy thoái đạo đức trong thanh niên.

III. ĐỀ ÁN, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH TDTT:

1. Chiến lược phát triển ngành văn hóa.

- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của TP.HCM. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là nhân dân ngoại thành, nhân dân lao động nghèo, chú trọng phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Đẩy mạnh và nhân rộng mô hình xây dựng phường văn minh đô thị, xã nông thôn mới, khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa. Đến năm 2025 là 85%.

- Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và nhân dân TP với cộng đồng quốc tế.

- Tạo điều kiện cho tất cả nhân dân TP có thể tiếp cận và hưởng thụ văn hóa. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất ngành văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân TP, phục vụ du lịch trong nước và quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tập trung đầu tư những công trình văn hóa trọng điểm mang tính biểu trưng và có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân TP như Trượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà hát Nhạc - Giao hưởng - Vũ kịch, Trung tâm Nghệ thuật cải lương Hưng Đạo, Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ.

- Tăng cường đầu tư cho sáng tác và dàn dựng những tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa đồng thời góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của nhân dân, chú trọng sự liên kết giữa lực lượng sáng tác với sản xuất, biểu diễn để giới thiệu những tác phẩm

lành mạnh, bổ ích đến với công chúng.

2. Thể thao là cơ sở để phát triển du lịch, đẩy mạnh hoạt động văn hóa.

Thể thao và văn hóa, du lịch là các lĩnh vực có mối quan hệ không thể tách rời. Trong đó, văn hóa (cả yếu tố địa văn hóa) đóng vai trò tạo động lực để phát triển du lịch.

Thực tiễn đã chứng minh, khi đời sống vật chất của con người ngày càng cao thì nhu cầu rèn luyện thể chất ngày càng đa dạng, kết hợp nhiều loại hình để vừa tập luyện, vừa thi đấu. Tổ chức thi đấu ở các địa điểm có địa hình phong phú đa dạng, thu hút du khách ủng hộ và cổ vũ là điều kiện bắt buộc để phát triển kinh tế. Con người đi du lịch để thỏa mãn nhu cầu khám phá những giá trị văn hóa mới, là cách mà mỗi người mở rộng không gian văn hóa cho bản thân mình. Cái mới, cái khác lạ đó chính là bản sắc văn hóa tộc người, là quang cảnh thiên nhiên thơ mộng cùng những điều kiện tự nhiên hấp dẫn. Như vậy, một địa phương muốn phát triển thể thao thì yếu tố kết hợp du lịch với các sản phẩm văn hóa khác lạ, độc đáo và hấp dẫn là điều kiện tiên quyết phải có. Văn hóa càng có sự khác biệt, có bản sắc riêng bao nhiêu thì càng có khả năng thu hút khách du lịch bấy nhiêu. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, xét thấy TP.HCM có nhiều điều kiện thuận lợi về bản sắc văn hóa để thu hút du khách, phát triển TDTT gắn liền với du lịch và văn hóa.

3. Dự báo sự phát triển TDTT của các ban, ngành đoàn thể.

Trong những năm gần đây, phong trào TDTT đã có sự phát triển mạnh đối với các ban, ngành, đoàn thể, từ các đơn vị trung tâm TP theo các tuyến và cụm dân cư (3 cụm thi đua), đến các cơ sở xã, phường, thị trấn. Thông qua các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản ký kết liên tịch giữa Sở VH&TT với các ban, ngành, đoàn thể của TP, các hoạt động TDTT của các ban ngành TP bước đầu đã đem lại hiệu quả trong việc phát triển phong trào thể thao cho mọi người tại đơn vị. Việc tổ chức các hội thao, giải thể thao nhằm đẩy mạnh cả quy mô lẫn chất lượng, với xu thế chuyển dần các giải thể thao của TP sang hình thức phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức công ty, xí nghiệp, CLB trên các địa bàn trọng điểm, đã tác động tích cực đến việc vận động quần chúng nhân dân tự nguyện tham gia tập luyện và thi đấu thể thao, giao lưu, giải trí và nâng cao sức khỏe. Điều này được thể hiện rõ ở các giải đấu cấp TP, cấp quận huyện và cấp xã phường như: Ngày chạy “Vì sức khỏe”, tổ chức lễ phát động “Toàn dân rèn luyện theo gương bác Hồ vĩ đại”, giải đua thuyền TP mở rộng, các giải phong trào bóng đá mini, các giải quần vợt, tổ chức các trò chơi và Thể

thao dân tộc... được sự tài trợ và hưởng ứng của các tổ chức doanh nghiệp và cá nhân cho các hoạt động TDTT, công tác phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên tổ chức các giải Thể thao trong lực lượng học sinh, sinh viên, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp. Ngoài ra, Sở VH&TT còn thường xuyên tổ chức các giải, các hội thao nông dân, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật...

Để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của TP, ngành Văn hóa, Thể thao chỉ đạo các đơn vị quận, huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chú trọng phát triển thể thao vùng sâu, vùng xa, thông qua các hoạt động này tạo không khí thi đua sôi nổi góp phần phát triển thể chất, tinh thần, trí tuệ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

4. Dự báo những tác động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội đối với các lĩnh vực TDTT.

TDTT có quan hệ gắn bó và chặt chẽ với kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Nếu một yếu tố nào bị ảnh hưởng sẽ có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến lĩnh vực TDTT. Vì thế, hoạt động TDTT luôn có ảnh hưởng và tác động qua lại của 3 yếu tố kinh tế, văn hóa, chính trị.

Thể chế chính trị quyết định sự phát triển TDTT. Tình hình chính trị trong nước được ổn định sẽ là cơ sở, nền tảng vững chắc để phát triển các hoạt động TDTT, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TDTT, nâng cao vị thế của quốc gia, dân tộc trên đấu trường quốc tế. Kinh tế phát triển sẽ là động lực thúc đẩy phong trào thể thao quần chúng, công tác TDTT trường học, thể thao lực lượng vũ trang, công tác tuyển chọn, đào tạo VĐV thể thao thành tích cao, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông - ứng dụng khoa học công nghệ, tăng ngân sách tài chính đầu tư cơ sở vật chất đưa TDTT phát triển mạnh theo xu hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Với xu thế toàn cầu hóa, quá trình phát triển các lĩnh vực thể thao đòi hỏi phải phát triển cân đối đồng bộ và hài hòa với các yếu tố về truyền thống văn hóa dân tộc, phát triển mạnh các môn thể thao đi đôi với việc bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc.

IV. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH TDTT ĐẾN NĂM 2035.

1. Mục tiêu phát triển chung.

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, vượt khó, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức,

nâng cao chất lượng tăng trưởng, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, phát triển TP nhanh và bền vững với chất lượng và tốc độ cao hơn mức bình quân chung của cả nước, làm tốt vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng TP.HCM thành một TP xã hội chủ nghĩa văn minh, hiện đại, đóng góp ngày càng lớn với khu vực và cả nước, từng bước trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ lớn của đất nước và khu vực Đông Nam Á, đóng góp tích cực cùng cả nước đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại ...

Tăng cường phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng trên các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, TDTT, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, xây dựng lực lượng này trở thành những chuyên gia ở các lĩnh vực trên, góp phần thực hiện tốt định hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, củng cố, xây dựng, phát triển lĩnh vực TDTT, nhất là Thể thao thành tích cao của TP.

(Trích Nghị quyết số 16-NQ-TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020)

Đề án phát triển TDTT TP.HCM đến năm 2035 là cơ sở xây dựng và phát triển nền TDTT TP.HCM theo hướng chuẩn hóa, quy chế hóa, hiện đại hóa, thực hiện chiến lược nâng cao thể trạng tầm vóc, thể chất người Việt Nam, phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho TDTT, xã hội hóa thể thao, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đầu tư ngân sách phát triển các loại hình dịch vụ TDTT, thể thao giải trí..., góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa tinh thần, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn.

Mục tiêu đến 2035 (chia theo 3 giai đoạn: Đến 2020 - 2025, 2025 - 2030 và 2030 - 2035).

*** Kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn đến 2025**

- Tiếp tục vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT đáp ứng nhu cầu tập luyện và giải trí, tạo thói quen tập luyện thường xuyên cho mọi người dân. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và hoạt động Thể thao trong trường học, nâng cao thể trạng và tầm vóc nhằm phát triển con người toàn diện làm nền tảng cho phát triển thể thao thành tích cao,

nâng cao trình độ cho lực lượng HLV, VĐV ở các tuyến, duy trì phát triển thể thao trong lực lượng vũ trang, tăng cường chỉ đạo công tác xã hội hóa TDTT, ứng dụng khoa học công nghệ thông tin truyền thông Thể thao, phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật, tăng các loại hình dịch vụ thể thao, góp phần nâng cao thể chất, tinh thần nhân dân phục vụ cho thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn từ 2025 - 2030**

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng tổ chức TDTT cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động TDTT cộng đồng, TDTT giải trí để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng tuổi thọ và đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội. Chú trọng đến mọi đối tượng, trước hết là thiếu niên và thanh niên, chú trọng đầu tư phát triển TDTT ở các Thành phố, quận, huyện mới, các huyện ngoại thành. Phân đấu đến năm 2030, số người tham gia tập luyện thường xuyên đạt tỉ lệ khoảng <40%.

Đẩy mạnh và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ các hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường, trường học, các cơ sở, xem đây là nền tảng cơ bản để phát triển TDTT. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn phát triển TDTT đối với tất cả các đối tượng, kể cả người cao tuổi, người khuyết tật; chú trọng các địa bàn vùng ven, xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, vận động viên làm nòng cốt cho phong trào; từng bước hình thành khu trung tâm TDTT của quận, huyện gắn với trường học, các điểm vui chơi của thanh, thiếu niên và các thiết chế văn hóa tại cơ sở. Trên cơ sở đó, phát hiện, bồi dưỡng các tài năng thể thao trẻ...

*** Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2030 - 2035.**

- Tiếp tục vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Nâng cao nhận thức của người dân, về ý nghĩa giá trị và tác dụng của TDTT. Nhằm nâng cao thể chất và tầm vóc cho người Việt Nam thực hiện chiến lược phát triển thể thao Việt Nam đến năm 2025, đẩy mạnh các hoạt động Thể thao cho mọi người (Sport for all) thông qua tiêu chí đánh giá về người tập luyện Thể thao thường xuyên - gia đình Thể thao, tăng cường công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học, cải tiến nội dung chương trình giáo dục nội ngoại khóa, nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên TDTT. Xây dựng các loại hình thể thao phong phú đa dạng để tăng cường thể chất cho lực lượng vũ trang, đầu tư nâng cấp các công trình Thể thao mang tính hiện đại phù hợp với quy chuẩn thi đấu trong nước và quốc tế. Ứng dụng quy trình tuyển chọn và đào tạo các môn thể thao mũi nhọn (chuyên nghiệp hóa Thể thao),

bước đầu hình thành tổ chức câu lạc bộ khoa học, thực hiện chương trình hợp tác quốc tế, tăng thời lượng thông tin tuyên truyền về lợi ích của tập luyện TDTT, không ngừng xây dựng mô hình xã hội hóa thể thao, phát triển các loại hình dịch vụ Thể thao, kinh tế Thể thao, đặc biệt là nâng cao nhận thức về Thể thao giải trí, Thể thao du lịch, Thể thao sức khỏe...., đến năm 2035 phần đầu 99% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn thể lực theo quy định, các trường, các cấp học, các khu công nghiệp có đủ cơ sở vật chất để tập luyện Thể thao, trình độ một số môn Thể thao trọng điểm được nâng lên ngang tầm với các nước có nền thể thao mạnh ở châu lục, khu vực và thế giới. Đảm bảo điều kiện tổ chức, đăng cai các sự kiện Thể thao lớn tại TP.

Thực hiện mục tiêu chủ yếu của ngành TDTT được xây dựng trên cơ sở 6 tiêu chí sau đây: *Số người tập luyện TDTT thường xuyên; Số gia đình Thể thao; Số công tác viên TDTT; Số câu lạc bộ Thể thao; Số công trình Thể thao; Số giải Thể thao tổ chức hằng năm*”.

- Người tập luyện Thể thao thường xuyên đến năm 2025 là 35%.

- Gia đình Thể thao đến năm 2025 là 25%.

- Công tác giáo dục thể chất và Thể thao trong trường học đến năm 2025 đạt 100% trường học đều thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất chính khóa, ngoại khóa.

- Về lĩnh vực TDTT sẽ phát triển phù hợp với quá trình phát triển của đất nước, người tập luyện Thể thao thường xuyên, gia đình Thể thao, câu lạc bộ TDTT, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT sẽ tăng lên về số lượng và chất lượng; các loại hình Thể thao giải trí được mở rộng, Du lịch Thể thao phát triển; xu thế quốc tế hóa trong thể thao được mở rộng; bộ máy quản lý và quản lý ngành TDTT là một bộ phận độc lập để nâng tầm hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực. TP.HCM có điều kiện thuận lợi để đưa nền Thể thao phát triển nhanh và bền vững ở các giai đoạn tiếp theo. Nguồn kinh phí hoạt động cho các lĩnh vực Thể thao ở giai đoạn này không lệ thuộc vào ngân sách nhà nước, chuyển sang sử dụng ngân sách bằng các nguồn kinh doanh Thể thao, quảng cáo tiếp thị, môi giới, xổ số Thể thao. Các cơ chế chính sách đối với lĩnh vực TDTT cần thông thoáng, khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư cho thể thao, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Xây dựng TP.HCM văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học -

công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2025 - 2030. Phát triển TP.HCM thành trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Vùng và cả nước; đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phát triển giáo dục đào tạo, y tế, giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và tạo các tiền đề cần thiết khác để đi vào giai đoạn phát triển cao hơn. Phát triển kinh tế đi đôi với xử lý, cải tạo và bảo vệ môi trường.

3. Mục tiêu phát triển TDTT cho từng lĩnh vực.

3.1. Phát triển Thể dục, Thể thao cho mọi người (SPORT FOR ALL).

a) Quan điểm phát triển

- Chăm lo cho ngành TDTT phải thật sự trở thành trách nhiệm chung của các cấp ủy Đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội; là nhiệm vụ của toàn xã hội - trong đó ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt. Đặc biệt, cần phải nhận thức rõ rằng, xã hội hoá không có nghĩa là Nhà nước cắt giảm đầu tư cho lĩnh vực TDTT mà là Nhà nước tăng cường đầu tư nhưng thay đổi cơ cấu đầu tư theo hướng hiệu quả hơn, đồng thời có cơ chế hợp lý để khuyến khích sự đóng góp của xã hội về tài chính, vật chất và trí tuệ. Để làm tốt xã hội hóa, cần đổi mới phương thức quản lý của Nhà nước, chuyển một phần công việc của Nhà nước cho nhân dân và các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội thực hiện nhưng Nhà nước không giảm trách nhiệm, không giảm ngân sách cho các hoạt động TDTT. Đầu tư của Nhà nước tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia và hỗ trợ các đối tượng chính sách. Trong điều kiện hiện thực của TP, chỉ có đẩy mạnh xã hội hóa TDTT mới có thể đảm bảo phát triển ngành TDTT một cách nhanh chóng và bền vững, đồng thời từng bước đưa TDTT thành một ngành kinh tế dịch vụ, có đóng góp xứng đáng vào kinh tế - xã hội của TP.

b) Mục tiêu phát triển

- Đẩy mạnh và thực hiện thường xuyên cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; khuyến khích mọi người dân tham gia tập luyện TDTT với khẩu hiệu “Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

- Thực hiện các chính sách đầu tư và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển TDTT quần chúng, đặc biệt là phát triển các môn Thể thao giải trí; tạo cơ hội cho mọi người, không phân biệt lứa tuổi, giới tính, sức khỏe, tình trạng khuyết tật được thực hiện quyền hoạt động TDTT để nâng cao sức khỏe, vui chơi giải trí.

- Xây dựng các công trình Thể thao công cộng được bảo đảm về nhân lực quản lý, về chuyên môn, nghiệp vụ TDTT; xây dựng mạng lưới công tác viên, tình nguyện viên TDTT cơ sở đáp ứng yêu cầu hoạt động TDTT của cộng đồng dân cư ở các khu vực thuộc các quận, huyện của TP.

- Củng cố và tăng cường hệ thống thiết chế về quản lý các mô hình TDTT quần chúng. Ban hành và thực hiện các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển TDTT quần chúng. Phát triển Thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ Thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch.

3.1.1. Mục tiêu phát triển TDTT quần chúng:

+ Về phát triển TDTT quần chúng: “Nhà nước có chính sách đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển TDTT quần chúng, tạo cơ hội cho mọi người không phân biệt lứa tuổi, giới tính, sức khỏe, tình trạng khuyết tật được thực hiện quyền hoạt động TDTT để nâng cao sức khỏe, vui chơi, giải trí”.

+ Về phong trào TDTT quần chúng: “Nhà nước phát động phong trào TDTT quần chúng nhằm động viên, khuyến khích mọi người tham gia tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao, hình thành thói quen rèn luyện thân thể cho mọi người”.

+ Luật TDTT 2018 nêu rõ khái niệm: “TDTT quần chúng là hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu TDTT tự nguyện nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người tập.” “Tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTT quần chúng”. “Trẻ em, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ luyện tập TDTT tại cơ sở thể thao theo quy định của Chính phủ”.

- Luật TDTT 2018 đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“Phong trào TDTT quần chúng được đánh giá bằng 6 tiêu chí sau đây: *Số người tập luyện TDTT thường xuyên; Số gia đình Thể thao; Số công tác viên TDTT; Số câu*

lạc bộ Thể thao; Sổ công trình Thể thao; Sổ giải Thể thao tổ chức hằng năm”.

- Theo Điều 15 đến 19 về TDTT người cao tuổi; TDTT người khuyết tật; Thể dục phòng bệnh, chữa bệnh; Các môn Thể thao dân tộc; Thể thao giải trí; Thể thao quốc phòng.

- “Phát triển thể thao giải trí” đây là lĩnh vực quan trọng của TDTT trong xã hội hiện đại; xã hội càng phát triển, đời sống con người càng cao, nhu cầu TTGT càng lớn.

- Nhà nước tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia hoạt động thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, hòa nhập cộng đồng; đảm bảo cơ sở vật chất và chế độ, chính sách cho vận động viên thể thao khuyết tật tập luyện và thi đấu các giải Thể thao quốc gia, quốc tế.

- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ người khuyết tật tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

3.1.2. Mục tiêu phát triển GDTC và Thể thao trong trường học:

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục thể chất và Thể thao trong nhà trường; phối hợp với ngành giáo dục đào tạo để bảo đảm mỗi trường học đều có giáo viên thể dục chuyên trách và lớp học thể dục đúng tiêu chuẩn, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục thể chất.

Tạo sự chuyển biến rõ rệt về giáo dục thể chất và thể thao trong trường học, tập trung giải quyết các khó khăn yếu kém về đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và cơ sở vật chất tương ứng để phấn đấu đạt mục tiêu nâng cao sức khỏe, thể lực, nâng cao thể trạng, tầm vóc cho thế hệ trẻ, góp phần cải thiện chất lượng giống nòi. Chú trọng đầu tư chiều sâu để phát hiện và bồi dưỡng tài năng Thể thao trong trường học, là nền tảng để phát triển Thể thao thành tích cao trong tương lai.

- Luật TDTT 2018 đã bổ sung 3 nội dung quan trọng sau:

“Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trách nhiệm phối hợp các cơ sở Thể thao công lập do Nhà nước quản lý với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình Thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động Thể thao trong nhà trường”.

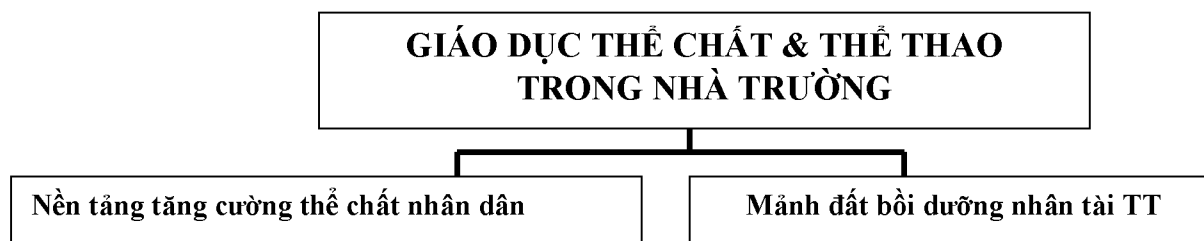
“Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển môn bơi, Võ cổ truyền và các môn Thể thao dân tộc; thành lập câu lạc bộ Thể thao của học sinh, sinh viên”.

“Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thi đấu thể thao ít nhất một lần trong mỗi năm học. Nội dung, hình thức và các quy định về thi đấu Thể thao phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý lứa tuổi của người học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường”.

- Giáo dục thể chất là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Hoạt động thể thao trong nhà trường là hoạt động tự nguyện của người học được tổ chức theo phương thức ngoại khóa phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học thực hiện quyền vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu Thể thao.

Giáo dục thể chất (GDTC) và Thể thao (TT) trong nhà trường có vị trí chiến lược, đây là một bộ phận quan trọng của toàn bộ công tác giáo dục, là cơ sở đào tạo nhân tài thể thao cho xã hội hiện đại.



Sơ đồ 2: Giáo dục thể chất và thể thao trong trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất và Thể thao trong nhà trường, nhằm phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản cho học sinh, sinh viên, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng hệ thống giáo dục thể chất và Thể thao trong nhà trường thành cơ sở đào tạo nhân tài Thể thao.

- Đảm bảo các điều kiện cho công tác giáo dục thể chất và Thể thao trong nhà trường về đất đai, cơ sở vật chất, giáo viên, giảng viên TDTT ở các bậc học.

3.1.3. Mục tiêu phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang:

Theo luật TDTT 2018: “Nhà nước bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên cho hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang. “Bộ Quốc phòng, Bộ Công an Phối hợp với Bộ trưởng Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và áp dụng tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, quy định các giải thể thao trong lực lượng vũ trang”. (Các chỉ tiêu phát triển cụ thể cho từng giai đoạn đề nghị xem trong phần phụ lục.)

3.2. Phát triển Thể thao thành tích cao (ELITE SPORT) và Thể thao chuyên nghiệp (PROFESSIONAL SPORT).

- Luật TDTT 2018 quy định: “Thể thao thành tích cao là hoạt động huấn luyện và thi đấu thể thao có hệ thống của huấn luyện viên, vận động viên nhằm đạt được thành tích, kỷ lục thể thao”. “Nhà nước có chính sách phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư tập trung xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên đạt trình độ quốc gia, quốc tế; tổ chức thi đấu Thể thao thành tích cao, tham gia các giải Thể thao quốc tế; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển Thể thao thành tích cao; có chính sách đặc thù cho vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ trong quá trình tập luyện, thi đấu”.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thể dục thể thao sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao đã hướng dẫn cụ thể về chế độ chính sách cho HLV, VĐV v.v..

- Thực hiện Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng Thể thao và nhân lực Thể thao thành tích cao đến năm 2035” (Quyết định 223/QĐ-TTg năm 2019). Qua nghiên cứu kết quả các đề tài có liên quan về thể thao thành tích cao. Đối với Thể thao thành tích cao của TP.HCM cần có một số chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực TDTT ở TP.HCM hiện nay và trong tương lai.

Phát triển thể thao chuyên nghiệp

Trong Đề án mục này nằm trong mục số 4 về Thể thao thành tích cao của mục V. Có quá nhiều vấn đề để góp ý nhưng không có thời gian nên đề nghị tham khảo những vấn đề sau:

- Theo Luật TDTT 2018

“Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên và tổ chức thi đấu Thể thao chuyên nghiệp”.

“Câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi theo quy

định của pháp luật để phục vụ hoạt động thể thao chuyên nghiệp”.

“Câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp là doanh nghiệp thực hiện đào tạo, huấn luyện vận động viên và tổ chức thi đấu Thể thao chuyên nghiệp”.

- Trong Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thể dục thể thao sửa đổi, bổ sung đã hướng dẫn nhiều vấn đề cụ thể về Thể thao chuyên nghiệp cần vận dụng vào thực tiễn và điều kiện đặc thù của TP.HCM.

- Xã hội hiện đại càng phát triển, nhu cầu thưởng thức các trận đấu Thể thao đỉnh cao của con người ngày càng cao, điều đó đòi hỏi phải phát triển thể thao chuyên nghiệp, đây là tính tất yếu của xu thế nhằm góp phần phát triển kinh tế, chính trị, ổn định an ninh trật tự xã hội.

- Theo các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan về thể thao chuyên nghiệp, việc *Nghiên cứu mô hình quản lý thể thao chuyên nghiệp cho TP.HCM là phù hợp, khả thi trong xu thế hội nhập quốc tế.*

Tập trung đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo tài năng Thể thao; nâng cao chất lượng, hiệu quả quy trình phát hiện, tuyển chọn và huấn luyện - đào tạo các vận động viên trẻ có năng khiếu. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đảm bảo yêu cầu đào tạo; tập trung đầu tư một số môn thể thao mà TP có ưu thế. Xây dựng chính sách và cơ chế phù hợp để phát triển thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp một cách cơ bản và vững chắc. Phấn đấu trong những năm tới TP đóng góp từ 15 - 20% lực lượng vận động viên và đạt huy chương cho Thể thao Việt Nam tham dự các kỳ SEA Games, ASIAD và Olympic.

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đào tạo tài năng thể thao của TP.HCM; thực hiện quy hoạch đào tạo lực lượng cán bộ quản lý, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, bác sĩ Thể thao. . . với chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp. Hoàn thiện hệ thống các chính sách, cơ chế quản lý, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực tham gia phát triển Thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp của TP. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại. Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu Thể thao đỉnh cao, cấp quốc gia và quốc tế, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo tài năng thể thao, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT, tạo động lực để nâng cao thành tích Thể thao của TP để luôn nằm trong nhóm 03 tỉnh, thành, ngành mạnh nhất của cả nước.

Phát triển Thể thao thành tích cao tập trung đầu tư các môn thể thao mà TP có

truyền thống, có ưu thế, rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút HLV giỏi, VĐV có thành tích cao, có triển vọng. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển Thể thao một cách mạnh mẽ, vững chắc..., phấn đấu giữ vững và nâng cao thành tích đã đạt được tại các kỳ đại hội TDTT toàn quốc; phấn đấu nâng cao trình độ một số môn Thể thao trọng điểm mà TP có truyền thống, có ưu thế lên ngang tầm châu Á và thế giới; đóng góp tích cực nâng cao số lượng, tỷ lệ lực lượng VĐV, HLV cho đội tuyển quốc gia tại các kỳ Đại hội TDTT khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới.

(Trích Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến 2020).

Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ VĐV tài năng Thể thao trẻ của TP, từng bước thực hiện chuyên nghiệp hóa một số môn Thể thao thuộc thể mạnh của TP. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, đào tạo, huấn luyện để đáp ứng yêu cầu phát triển của các môn thể thao.

3.3. Mục tiêu phát triển nguồn tài chính TDTT.

- Hiện nay ở nước ta các hoạt động TDTT chủ yếu hoạt động theo ba mô hình thích ứng với cơ chế thị trường, đó là những mô hình sau: Sự nghiệp, sự nghiệp có thu và hạch toán kinh doanh. Tương ứng với ba nhóm này cơ chế đầu tư, tài chính được thiết lập riêng để phù hợp với từng hoạt động. Chính sách đầu tư tài chính có những điều chỉnh cho phù hợp với mỗi mô hình: Mô hình sự nghiệp áp dụng chính sách quản lý đầu tư, tài chính tương tự như các dịch vụ công khác; mô hình sự nghiệp có thu và hạch toán kinh doanh thì chính sách đầu tư tài chính chủ yếu điều chỉnh qua các công cụ thuế, phí, hỗ trợ tài chính, chuyển đổi cơ chế hoạt động. Như vậy, có thể nói chính sách đầu tư tài chính có vai trò và tác động trực tiếp lên quá trình hoạt động và phát triển của các mô hình, thiết chế trong lĩnh vực TDTT. Một mặt chính sách đầu tư tài chính thiết lập cơ chế để tài trợ cho các hoạt động thuộc lĩnh vực, mặt khác chính sách đầu tư tài chính có thể tận dụng cơ chế thị trường và tạo ra cơ hội để xây dựng ngành công nghiệp thể thao, tạo ra lợi nhuận, đây chính là nguồn lực quan trọng và cơ bản để đầu tư trở lại cho phát triển tăng trưởng và phát triển của ngành. Như vậy, bằng việc thay đổi, điều chỉnh các quy định liên quan đến nguồn lực tài chính, chính sách đầu tư tài chính có thể khuyến khích các thiết chế trong lĩnh vực hoạt động tốt hơn, chủ động hơn. Về bản chất chính sách đầu tư tài chính cho các đơn vị sự nghiệp góp phần xây dựng thể chế cho chính đơn vị này. Thông qua điều chỉnh cơ

chế tài chính cho phù hợp với định hướng chung của Đảng và nhà nước cũng như tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp sẽ được quản lý, củng cố và phát triển một cách hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thực tiễn.

- Phân loại các đơn vị TDTT công lập và ngoài công lập ở TP.HCM; khuyến khích các đơn vị TDTT tham gia vào các hoạt động theo hướng đa dạng về hình thức, thị trường hóa các dịch vụ TDTT.

Nội dung đẩy mạnh phát triển kinh tế, tài chính Thể thao

- Đẩy mạnh hoạt động kinh tế thể thao là đòn bẩy của xã hội hóa TDTT; chuyển đổi cơ chế hoạt động kinh doanh Thể thao với sự cạnh tranh lành mạnh của nhiều thành phần sở hữu về tài sản Thể thao.

a) Tổ chức các hoạt động kinh doanh sản phẩm vật chất TDTT:

+ Xây dựng công trình TDTT với các quy mô khác nhau.

+ Kinh doanh thiết bị chuyên dùng cho TDTT (các máy tập, các thiết bị điện tử đo lường và thông tin thành tích, các phần mềm chuyên dùng...).

+ Kinh doanh dụng cụ tập luyện TDTT (cho từng môn Thể thao, dụng cụ trò chơi vận động, dụng cụ TDTT trường học...).

+ Kinh doanh trang phục, giày, mũ thể thao (nói chung đồ may mặc dùng cho TDTT).

+ Kinh doanh thực phẩm chức năng, nước uống cho người tập TDTT; đồ ăn uống cho du lịch Thể thao.

+ Xuất bản ấn phẩm, DVD trò chơi Thể thao; sản xuất đồ lưu niệm Thể thao.

b) Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu hàng hóa, đồ dùng TDTT.

- Tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ TDTT:

+ Dịch vụ marketing (khuyến mãi, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm...).

+ Dịch vụ thi đấu Thể thao thành tích cao, Thể thao chuyên nghiệp.

+ Dịch vụ tập luyện Thể thao giải trí - sức khỏe (chi phí hướng dẫn tập luyện, sân bãi, phòng tập...).

+ Dịch vụ khai thác công trình kiến trúc TDTT (cho thuê, hợp đồng sử dụng...).

+ Dịch vụ tư vấn và tư pháp TDTT (tư vấn phát triển cơ thể, phương pháp tập, địa điểm tập, thuê mướn hướng dẫn viên, biên soạn hợp đồng, thuê luật sư...).

+ Dịch vụ tài trợ và quảng cáo (tài trợ cho Thể thao thành tích cao và quảng cáo, tài trợ cho thi đấu TDTT quần chúng...).

+ Dịch vụ lao động TDTT (thuê huấn luyện viên, cầu thủ, chuyển nhượng cầu thủ, thuê mượn nhân lực chuyên môn TDTT...).

+ Dịch vụ y học Thể thao và hồi phục chức năng cơ thể (chữa trị chấn thương, xác định tuổi sinh học, kiểm tra doping, hồi phục chức năng, dinh dưỡng thể thao, đánh giá sức khỏe...).

+ Dịch vụ truyền thông Thể thao.

+ Xổ số và cá cược Thể thao, thị trường chứng khoán.

+ Dịch vụ du lịch Thể thao (hoạt động du lịch kết hợp với hoạt động Thể thao).

+ Dịch vụ Thể thao mạo hiểm (cho các môn Thể thao mạo hiểm, leo núi nhân tạo, Thể thao dưới nước, X-Games...).

+ Dịch vụ môi giới Thể thao và quan hệ công chúng (môi giới chuyển nhượng cầu thủ, thuê mượn huấn luyện viên; môi giới tài trợ; hội nghị và hội thảo hoặc triển lãm mở rộng quan hệ công chúng, khuyến khích doanh nghiệp và kêu gọi tài trợ...).

+ Dịch vụ chuyển nhượng thương quyền

+ Dịch vụ bảo hiểm Thể thao.

Ngành TDTT xây dựng, triển khai chiến lược và kế hoạch phát triển kinh doanh tài sản TDTT, coi đây là nền tảng cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững của ngành TDTT TP đến năm 2025, tạo thêm nguồn kinh phí hoạt động cho ngành TDTT ngoài ngân sách nhà nước. Nghiên cứu thực hiện các chính sách, giải pháp phát triển các loại hình kinh doanh tài sản TDTT.

3.4. Mục tiêu phát triển các điều kiện đảm bảo.

- Luật TDTT 2018 đã bổ sung 3 nội dung quan trọng sau:

“Trong quy hoạch, các dự án xây dựng trường học, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, doanh trại đơn vị vũ trang nhân dân phải dành quỹ đất để xây dựng công trình Thể thao theo quy định của Chính phủ”.

“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi lập kế hoạch sử dụng đất phải dành quỹ đất cho thể dục, thể thao phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao”.

- Trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất dành cho công trình thể dục, thể thao, cơ quan có thẩm quyền phải bố trí quỹ đất tương ứng để thay thế theo Luật Quy hoạch 2017, Kế hoạch sử dụng đất đai và xây dựng công trình TDTT sẽ được đưa vào Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao phù hợp với Đề án phát triển cơ sở vật chất của TP.HCM ở từng giai đoạn và suốt cả giai đoạn.

Ưu tiên đầu tư nguồn lực để phát triển TDTT ở những Thành phố, quận mới và các huyện ngoại thành, các khu chế xuất, khu công nghiệp của TP. Quan tâm hơn đến các hoạt động rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Kiến toàn hệ thống tổ chức quản lý của ngành TDTT phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của TP và của ngành TDTT. Xây dựng mới, nâng cấp, khang trang các cơ sở vật chất TDTT theo quy hoạch, đảm bảo tính hiện đại, cân đối, đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là cơ sở vật chất cho nâng cao thành tích Thể thao, Thể thao giải trí. Hình thành cơ sở nghiên cứu khoa học, y học TDTT để thúc đẩy các lĩnh vực hoạt động TDTT phát triển mạnh mẽ. Đổi mới toàn diện công tác thông tin tuyên truyền TDTT và coi đây là hoạt động quan trọng nhằm hỗ trợ cho các hoạt động khác đạt được hiệu quả cao.

Phát triển cơ sở vật chất

- Tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT, góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế phục vụ TDTT cho mọi người, đào tạo VĐV và nâng cao thành tích Thể thao, Thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí.v.v.

- Dự báo quỹ đất dành cho TDTT ở các quận, huyện đến năm 2020 dựa trên nền tảng định hướng phát triển không gian đô thị, dự báo gia tăng dân số, hoàn cảnh kinh tế..., để hình thành mạng lưới cơ sở vật chất TDTT của TP.

- Xây dựng đề án phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT phục vụ cho các Đại hội thể thao ở khu vực và các giải thi đấu thế giới tại TP.

- Huy động các nguồn đầu tư từ trong nước và nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất TDTT; phát triển mạnh các hoạt động kinh doanh để nâng cao tỷ lệ khai thác, chất lượng dịch vụ thể thao, qua đó tạo nguồn tài chính cho duy trì và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất, kỹ thuật, đầu tư xây

dựng khu liên hợp thể thao xứng tầm TP, vùng kinh tế trọng điểm của khu vực phía Nam và khu vực Đông Nam Á.

- Xây dựng các loại hình cơ sở Thể thao phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế ở TP để đẩy mạnh các hoạt động TDTT ở cơ sở, gồm: Các loại hình trung tâm hoạt động TDTT; các trung tâm, trường đào tạo; các cơ sở hoạt động dịch vụ thể thao; các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; các doanh nghiệp thể thao và các đơn vị sự nghiệp Thể thao.

3.5. Hoàn thiện về hệ thống tổ chức quản lý và đào tạo cán bộ TDTT.

- Hoàn thiện hệ thống các tổ chức xã hội nghề nghiệp TDTT theo xu hướng thành lập các liên đoàn, hiệp hội của một hoặc một số môn Thể thao; chuyển giao tác nghiệp chuyên môn cho các liên đoàn, hiệp hội để hoạt động, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực TDTT đủ về số lượng, đạt trình độ cao và tiếp cận trình độ các nước tiên tiến trên thế giới.

- Đảm bảo đào tạo đội ngũ nhân lực theo cơ cấu trình độ chuyên môn; có đủ năng lực làm nòng cốt trong các lĩnh vực hoạt động TDTT. Từng bước chuẩn hóa đội ngũ nhân lực TDTT ở các cấp, từ TP đến quận, huyện theo lĩnh vực chuyên môn.

- Theo Luật TDTT 2018, Điều 54 về “Cơ sở Thể thao”:

Cơ sở Thể thao bao gồm:

- a) Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên Thể thao;
- b) Trung tâm hoạt động Thể thao;
- c) Cơ sở dịch vụ hoạt động Thể thao;
- d) Câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp;
- đ) Trường năng khiếu Thể thao.

Các loại hình hoạt động của cơ sở Thể thao bao gồm doanh nghiệp Thể thao và đơn vị sự nghiệp Thể thao.

- Những quy định pháp luật về các đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp có thu và hạch toán kinh doanh phù hợp với điều kiện đặc thù của TP.HCM.

- Tiếp tục thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020 trong Nghị quyết Đại hội lần thứ X TP.HCM để có kế hoạch kế thừa. Xây dựng chương trình đột phá phát triển nguồn nhân lực và văn hóa TP.HCM trong dự

thảo Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng lần thứ XI TP.HCM.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực TDTT ở TP.HCM.

3.6. Mục tiêu đẩy mạnh xã hội hóa TDTT.

- Luật TDTT 2018, Mục 2, Chương VI “Tổ chức xã hội - nghề nghiệp về TDTT.

- Đổi mới, nâng cao vai trò tự chủ của các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao TP.HCM tham gia các Tổ chức hiệp hội, Liên đoàn Thể thao quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Cần xác định: “Xã hội hoá TDTT là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đã nhận được sự đồng thuận và hưởng ứng mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân. Xã hội hóa TDTT là một giải pháp quan trọng để phát triển sự nghiệp TDTT. Bản chất của việc xã hội hóa TDTT là xóa bỏ cách quản lý tập trung quan liêu bao cấp; tổ chức và huy động các nguồn lực từ phía xã hội và sự tham gia tích cực, tự giác của các tầng lớp nhân dân để phát triển TDTT; làm cho TDTT đến với mọi người dân, phục vụ lợi ích của đa số nhân dân và toàn xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa TDTT còn có ý nghĩa tạo cơ sở phát triển kinh tế Thể thao. Kinh tế Thể thao nếu được tăng trưởng không ngừng sẽ là một trong những nguồn kích thích quan trọng đưa sự nghiệp TDTT của nước ta ngày càng phát triển. Công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, với xu hướng phát triển về mọi mặt, đặc biệt xu hướng toàn cầu như hiện nay việc giải trí, tập luyện, biểu diễn thi đấu TDTT là một nhu cầu rất lớn ngày càng lan rộng và phát triển mạnh mẽ và trong tương lai TDTT là hoạt động không thể thiếu hoặc thay thế được trong xã hội hiện đại. Xã hội hóa TDTT ngày càng trở nên một yêu cầu cấp thiết đối với sự nghiệp phát triển TDTT ở nước ta”.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước về TDTT. Trong quá trình xã hội hóa hoạt động Thể thao Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, đồng thời huy động tiềm năng, nguồn lực của mọi lực lượng, mọi thành phần kinh tế xã hội, cùng tham gia sáng tạo, cung cấp, phổ biến, tạo điều kiện cho các hoạt động TDTT phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đa dạng hóa chủ thể hoạt động, dân chủ hóa nhưng không thương mại hóa.

- Cần xác định rõ rằng xã hội hóa TDTT là quá trình tạo ra các cơ chế, chính sách và điều kiện cần thiết để phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong dân, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển ngành TDTT và tạo điều kiện để toàn xã hội được thưởng thức, hưởng thụ các thành quả của TDTT, nhất là các đối tượng chính

sách, người nghèo và những người trước đây khó có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ TDTT.

- Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập với hai loại hình: Dân lập, tư nhân. Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của từng lĩnh vực. Tạo môi trường phát triển, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo luật pháp để thúc đẩy các cơ sở công lập và ngoài công lập phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng, xây dựng các cơ sở đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Chuyển các cơ sở công lập đang hoạt động theo cơ chế sự nghiệp mang nặng tính hành chính bao cấp sang cơ chế tự chủ cung ứng dịch vụ công ích, không bao cấp tràn lan và không nhằm lợi nhuận (gọi tắt là cơ chế cung ứng dịch vụ công), có đầy đủ quyền tự chủ về tổ chức và quản lý; thực hiện đúng mục tiêu và nhiệm vụ; hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu, chi...; thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ, sản phẩm; đảm bảo quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người thụ hưởng.

- Thành lập các liên đoàn, hiệp hội, hội thể thao theo các quy định trong nước, quốc tế và hoạt động theo điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã được quy định trong Luật thể dục, thể thao.

- Hình thành các đơn vị kinh tế Thể thao, đây là cơ sở để đẩy mạnh xã hội hóa trong các hoạt động TDTT cho các đối tượng quần chúng, Thể thao giải trí.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động TDTT đi đôi đôi mới nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TDTT củng cố, phát huy vai trò của các liên đoàn, các hội TDTT, tăng cường hợp tác quốc tế.

3.7. Mục tiêu phát triển về khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ TDTT

- Trên cơ sở chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ VHTTDL.

- Định hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động TDTT thuộc lĩnh vực đặc thù chuyên môn cần xây dựng hệ thống các giải pháp KHCN và quy trình ứng dụng trong quá trình chuẩn bị cho các Đội tuyển trẻ và TP tham gia các giải quốc gia và quốc tế, tiếp tục nghiên cứu một số lĩnh vực có liên quan đến hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ TDTT.

- Định hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động TDTT TP.HCM cần tập trung một số lĩnh vực then chốt về tuyển chọn đào tạo tài năng Thể thao, ứng dụng Chương trình đầu tư ứng dụng công nghệ Thể thao và thành tựu của CMCN 4.0, đóng góp tích cực cho việc xây dựng Thành phố thông minh...

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, y học TDTT để thiết thực phục vụ và nâng cao chất lượng các hoạt động TDTT cho mọi người và Thể thao thành tích cao.

- Tăng cường đầu tư xây dựng tiềm năng khoa học công nghệ, y học TDTT của TP; xây dựng cơ chế liên kết khoa học công nghệ, y học TDTT với đào tạo, huấn luyện và thi đấu Thể thao.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 ở TP.HCM.

Phát triển công nghiệp thể thao

Đây là nội dung mới, nên cần thiết phải xây dựng các chương trình công nghiệp thể thao phù hợp với xu thế phát triển theo hướng công nghiệp hiện đại. Phối kết hợp với trường ĐH TDTT TP.HCM thực hiện xây dựng các chương trình này.

3.8. Mục tiêu phát triển thông tin và truyền thông TDTT.

Về Phát triển thông tin và truyền thông Thể thao

Phát triển các lĩnh vực thông tin và truyền thông TDTT có vị trí rất quan trọng trong phát triển TDTT của xã hội hiện đại, trong 15 năm tới đề án cần xây dựng lộ trình chương trình cụ thể phù hợp xứng tầm với TP.HCM - “Thành phố thông minh”, trên cơ sở vận dụng đề án xây dựng TPHCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 để thực hiện tốt mục tiêu phát triển thông tin và truyền thông TDTT.

- Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông TDTT, đảm bảo công nghệ hiện đại; quản lý, khai thác, phổ biến, sử dụng thông tin hiệu quả góp phần phát triển TDTT của TP.

- Xây dựng hệ thống tổ chức thông tin TDTT để phổ biến thông tin về các lĩnh vực hoạt động TDTT.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động thông tin và truyền thông Thể thao mang tính chuyên nghiệp, theo đặc thù của ngành, nghề TDTT.

- Tăng cường đầu tư cho hoạt động thông tin và truyền thông TĐTT; phát triển hệ thống phòng truyền thống TĐTT và thư viện TĐTT ở các cơ quan quản lý TĐTT, các trung tâm quận, huyện...

3.9. Mục tiêu phát triển hợp tác quốc tế về TĐTT.

Luật TĐTT 2018, Chương 7 “Hợp tác quốc tế về TĐTT”, Điều 74 và 75.

“Hội nhập cộng đồng ASEAN của thể thao Việt Nam”. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về TĐTT. Trong định hướng hoạt động quan hệ quốc tế về TĐTT. TP.HCM phải luôn đứng đầu trong hội nhập quốc tế về TĐTT nên cần xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế cụ thể theo từng giai đoạn, từng nội dung, từng lĩnh vực, từng môn Thể thao thể mạnh....để công tác quốc tế và đối ngoại Thể thao” đi vào thực chất, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác quốc tế về TĐTT của TP tương xứng với vị thế, vai trò là Trung tâm về nhiều mặt của cả nước. Đăng cai tổ chức và tham gia tổ chức các sự kiện Thể thao quốc tế tại TP.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, huấn luyện viên và trọng tài thể thao thông qua các hình thức tập huấn trong và ngoài nước, các khóa đào tạo ngắn và dài hạn của các tổ chức Thể thao quốc tế; tạo điều kiện để cán bộ TĐTT, cán bộ phụ trách chuyên môn, đặc biệt là ở các môn Thể thao trọng điểm của TP tham gia vào các tổ chức TĐTT quốc tế.

- Xác định các địa bàn trọng điểm và các nội dung trọng điểm mở rộng hợp tác quốc tế về TĐTT của TP; chú trọng thu hút nguồn đầu tư nước ngoài vào hợp tác, xây dựng cơ sở vật chất trong lĩnh vực TĐTT.

- Tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến để phát triển TĐTT; tăng cường giao lưu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các tổ chức thể thao quốc tế.

- Hợp tác, liên kết với các tổ chức nước ngoài (chọn lọc câu lạc bộ có uy tín và kinh nghiệm trong đào tạo bóng đá chuyên nghiệp) để xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đào tạo Bóng đá trẻ của TP

- Tăng cường mạnh mẽ công tác đối ngoại Thể thao thông qua hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế với nhiều nước, nhiều khu vực khác nhau trên thế giới góp phần phát triển mạnh mẽ TĐTT TP.

- Tích cực tham gia vào các sự kiện thể thao quốc tế; nâng cao vị trí, vai trò của thể

thao Thành phố Hồ Chí Minh trong hoạt động quan hệ quốc tế về Thể thao của Việt Nam.

3.10. Mục tiêu phát triển TDTT đảm bảo về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Quyết định số 1794/QĐ-BVHTTDL ngày 27/4/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng.

Kế hoạch Bảo vệ môi trường trong hoạt động TDTT có vị trí vai trò rất quan trọng. Do vậy, Đề án cần xây dựng tiêu chí bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng.

- Loại hình hoạt động thể thao sẽ chịu sự tác động lớn của các yếu tố tài nguyên và môi trường. TP.HCM có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên phong phú, dồi dào, thiên thời địa lợi nhân hòa, mưa thuận gió hòa là trung tâm của sự phát triển cả khu vực Đông Nam Bộ và Đồng Bằng sông Cửu Long, đây là nhân tố và điều kiện quan trọng để phát triển các môn thể thao và các loại hình thể thao, kể cả trên cạn, dưới nước, thể thao mạo hiểm, đặc biệt là các loại hình thể thao giải trí, các môn thể thao dân tộc, thể thao Olympic. Yếu tố về tài nguyên, môi trường ổn định phát triển bền vững sẽ là điều kiện tiên quyết để phát triển các loại hình thể thao, đặc biệt là thể thao giải trí, thể thao sức khỏe và thể thao du lịch.

V. CÁC PHƯƠNG ÁN, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CỤ THỂ CHO TỪNG LĨNH VỰC TDTT TP.HCM.

1. Các chỉ tiêu phát triển Thể dục, Thể thao cho mọi người (SPORT FOR ALL).

1.1 Phương án chỉ tiêu phát triển Thể thao quần chúng.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào TDTT quần chúng tại cơ sở, nâng cao mức hưởng thụ, tăng cường sức khỏe nhân dân.

a) Các phương án phát triển người tập luyện TDTT thường xuyên.

Bảng 34. Phương án phát triển người tập luyện TDTT TX giai đoạn 2025 - 2030-2035, (đính kèm Phụ lục).

b) Các phương án phân bố tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên theo địa giới.

Bảng 35. Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên theo địa giới năm 2020 - 2035 (đính kèm Phụ lục).

Phát triển NTL TDTTTX giai đoạn đến 2020 - 2030 tăng theo tỷ lệ 1.02 và phương án phân bổ NTL TDTTTX đến năm 2035 tăng theo tỷ lệ là 0.9. Với tỷ lệ tăng 1.02 và 0.9 đảm bảo với chỉ tiêu NTL TDTTTX và gia đình thể thao theo Chiến lược phát triển thể thao Việt Nam đến năm 2035 (phù hợp với tỷ lệ phát triển người tập luyện TDTT thường xuyên sẽ được Ủy ban nhân dân TP phê duyệt.

Sự phát triển người TL TDTTTX theo địa giới giai đoạn đến 2035 là phù hợp, khả thi và có cơ sở khoa học. Đối với lực lượng vũ trang, việc rèn luyện TDTTTX là một trong những yêu cầu bắt buộc, do vậy khi xây dựng chỉ tiêu đạt 100% trong suốt giai đoạn của đề án là có cơ sở và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

c) Phương án phát triển và phân bổ người tập luyện TDTT TX theo đối tượng.

Bảng 36. Phương án phát triển và phân bổ người tập luyện TDTT TX theo đối tượng, (đính kèm Phụ lục).

Phương án phát triển và phân bổ NTL TDTTTX theo đối tượng được tính toán trên cơ sở thay đổi cơ cấu đối tượng người tập. Do chuyển dịch tăng với các đối tượng công nhân, học sinh, lực lượng vũ trang, nên tỷ lệ người tập trong tổng số NTL TDTTTX tăng lên hàng năm; giai đoạn đến 2020; nhưng ở giai đoạn đến năm 2025 chỉ tăng ở đối tượng học sinh và đối tượng khác. Ngược lại, các đối tượng nông dân, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có xu hướng giảm dần, nhưng lực lượng công nhân, các đối tượng doanh nghiệp, học sinh, sinh viên và đối tượng khác sẽ tăng, tỷ lệ tăng này là phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

d) Phương án phát triển và phân bổ hộ gia đình Thể thao.

Phát triển TDTT gia đình là một nhu cầu tự nhiên của xã hội. Mỗi gia đình đều phấn đấu giữ gìn hạnh phúc, không khí yên ấm, tươi vui, tin yêu, kính trọng và hiểu biết lẫn nhau. Điều đó có được khi trong sinh hoạt gia đình, TDTT có thể và cần phải có vị trí của nó. Bởi lẽ ở đó tiềm tàng biết bao khả năng để giảm nhẹ giao tiếp, hình thành những tình cảm tốt đẹp và tâm trạng vui tươi sáng khoái chung. TDTT không chỉ đem lại sức khỏe mà còn mang lại tình đoàn kết cả gia đình, bởi các mục đích phối hợp và bởi nhịp sống chung lành mạnh luôn được điều hòa.

Như vậy trong phong trào TDTT quần chúng với mục tiêu vì sức khỏe của mọi người, gia đình TDTT càng ngày càng được phát triển rộng khắp sẽ là những tế bào hợp thành nền tảng chắc chắn tác động tích cực đến sự bền vững và tính tự giác của phong trào TDTT quần chúng. Bởi vì lợi ích của việc tập luyện TDTT trong gia đình trở nên thiết thực cho từng thành viên của gia đình và từng gia đình trong xã hội.

Bên cạnh hiệu quả giáo dục, TDTT gia đình không những góp phần nâng cao sức khỏe cho các bậc cha mẹ để lao động sản xuất mà còn nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ có sức khỏe để học tập, sẵn sàng lao động và bảo vệ Tổ quốc. Có thể nói chính trong những gia đình nề nếp, có lối sống lành mạnh, vui tươi sẽ sản sinh ra những đứa con hữu ích cho xã hội.

Trong thực tiễn hoạt động của phong trào TDTT quần chúng, không nên cứng nhắc trong việc quy định thế nào là một Gia đình Thể thao, bởi vì ngay cả trong những gia đình chỉ có 1 thành viên tham gia tập luyện thường xuyên thì TDTT cũng đã thâm nhập vào gia đình đó, điều quan trọng là làm sao từ hạt nhân này có thể lôi kéo, thu hút các thành viên khác trong gia đình cùng tập luyện TDTT.

Với quan điểm trên, phương án xây dựng chỉ tiêu gia đình Thể thao theo hệ số tăng dần năm 2020 là 25%, năm 2025 là 25%, năm 2030 là 28% năm 2035 là 31% so với tỷ lệ người tập luyện TDTT trên tỷ lệ gia đình Thể thao là phù hợp.

e) Các phương án phát triển và phân bố người tập luyện TDTT theo môn Thể thao.

- Phương án phát triển và phân bố NTL TDTTXX theo môn Thể thao được ở các năm 2020 - 2035 được xây dựng trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng, sở thích và đặc điểm vùng, khu vực của TP.HCM.

- Căn cứ kết quả điều tra cơ bản, các môn Thể thao được quy hoạch phát triển cho các đối tượng tập luyện theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống của từng nhóm môn và phân chia ưu tiên đầu tư theo địa giới nhìn vào tỷ lệ tăng thì có xu hướng giảm so với giai đoạn trước.

f) Các phương án phát triển và phân bố người tập luyện TDTT theo loại hình Thể thao.

- Phương án phát triển và phân bố người tập luyện TDTT thường xuyên theo loại hình thể thao được quy hoạch ở các năm 2020 - 2035, xây dựng trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng, sở thích và đặc điểm vùng, khu vực của TP.HCM.

- Căn cứ kết quả điều tra cơ bản, ở các loại hình thể thao được quy hoạch phát triển tập luyện theo từng loại hình hoạt động như; thể thao dân tộc, thể thao giải trí, thể dục buổi sáng và thể dục sức khỏe... thứ tự ưu tiên từng loại hình. nhìn vào tỷ lệ tăng thì có xu hướng giảm so với giai đoạn trước, thể thao giải trí và thể thao sức khỏe sẽ được chú trọng và phát triển ở giai đoạn từ 2020 trở đi. Điều này hoàn toàn phù hợp với nhu cầu và chất lượng cuộc sống của người dân TP trong điều kiện kinh tế phát triển.

Căn cứ thực tế điều tra số lượng CLB, Liên đoàn và Hội thể thao để xây dựng phương án phát triển CLB, Liên đoàn và Hội cho giai đoạn tiếp theo được thể hiện cụ thể ở bảng dưới đây:

Phương án phát triển CLB, Liên đoàn, Hội Thể thao.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THEO GIAI ĐOẠN				
Năm	2020	2025	2030	2035
CLB	2.500	2.750	2.950	3.100
Liên đoàn, Hội	25	27	30	35

(Xem cụ thể ở Phụ lục 1)

g) Phương án xây dựng hệ thống thi đấu TDTT quần chúng.

Kiến toàn hệ thống thi đấu TDTT quần chúng

- *Cấp TP*: Hệ thống thi đấu giải cấp TP hàng năm gồm: 30 - 35 giải vô địch TP từng môn, 15 - 20 giải thể thao, hội thao phối hợp cấp TP, 30 - 35 giải từng môn của Đại hội TDTT các cấp của TP (4 năm/lần); 10 - 15 Hội thao chào mừng lễ hội cấp TP (Ngày hội Văn hóa - Thể thao, Thể thao các dân tộc, Hoạt động Thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn của từng ngành, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch...). Trên cơ sở thực trạng hệ thống tổ chức giải của giai đoạn trước 2020; số lượng các giải Thể thao, hội thao, Đại hội của từng môn Thể thao ở năm sau cao hơn năm trước.

- *Cấp quận, huyện*: Giải Thể thao từng môn, giải Thể thao phối hợp và lễ hội văn hóa, thể thao hàng năm; giải Thể thao truyền thống, Phối hợp các trường Phổ thông trung học, Phòng Giáo dục Đào tạo để chỉ đạo và tổ chức Hội khỏe Phù đồng các cấp trong quận, huyện của TP; chỉ đạo tổ chức Đại hội TDTT cấp xã, phường, thị trấn. Xây dựng kế hoạch đăng cai ít nhất 3-5 giải Thể thao cấp TP, nhằm góp phần thực hiện chủ trương đưa TDTT về cơ sở và đáp ứng nhu cầu thưởng thức thi đấu thể thao của nhân dân. Tham dự giải thể thao cấp TP hàng năm. Tham dự giải Thể thao cấp khu vực, toàn quốc khi được Sở ủy nhiệm.

- *Cấp xã, phường, thị trấn*: Hằng năm tổ chức từ 5 đến 10 giải Thể thao cấp xã, phường, thị trấn, khuyến khích tổ chức các loại hình Thể thao hiện có tại địa bàn đang thu hút nhiều người tập luyện, chú ý phát triển các môn Thể thao dân tộc hoặc trò chơi dân gian. Tổ chức Đại hội TDTT theo qui định 4 năm/lần. Phối hợp các trường học trên địa bàn tổ chức tốt Hội khỏe Phù đồng của cấp trường. Tuyển chọn đội tham dự 5 - 10 giải Thể thao cấp quận, huyện trong năm. Trên cơ sở thực trạng hệ thống tổ chức giải cấp xã, phường, thị trấn cho thấy số lượng giải tăng hàng năm không quá 2 giải Thể thao. Đây là cơ sở để xây dựng hệ thống các giải ở đoạn tiếp theo.

Bảng chỉ tiêu được tính dựa vào số liệu điều tra thực tế và phương án tối thiểu.

1. TDTT cho mọi người
+ Tỷ lệ người tập luyện TDTT TX (%) Năm 2020 là 33%, năm 2025 là 35%, năm 2030 37%, năm 2035 là 40%
+ Tỷ lệ HGĐ TT/ tổng số HGĐ (%) Năm 2020 là 25%, năm 2025 là 28%, năm 2030 31%, năm 2035 là 35%
+ Chỉ tiêu đất (m ² /người): Năm 2020 là 2,4m ² /người và năm 2025 là 2,6m ² /người, năm 2030 là 3,0m ² /người, năm 2035 là 3,2m ² /người
+ Câu lạc bộ TDTT Năm 2020: 2.500; năm 2025: 2.750; năm 2030: 2.950; năm 2035: 3.100 Liên đoàn, Hội: Năm 2020:25; Năm 2025 :27; năm 2030: 30; năm 2035: 35

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

1.2. Các chỉ tiêu phát triển GDTC và Thể thao trường học.

a) Các chỉ tiêu tập luyện TDTT chính khóa và ngoại khóa.

Bảng 38. Chỉ tiêu tập luyện TDTT chính khóa và ngoại khóa.

* Quy hoạch phát triển giáo dục thể chất và Thể thao ở các cấp học

b) Phương án phát triển giáo dục thể chất và Thể thao đối với các trường mẫu giáo.

- Nhiệm vụ: Phát triển TDTT kết hợp với vui chơi giải trí để hình thành kỹ năng vận động cơ bản, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất cho học sinh.

- Nội dung:

+ Hướng dẫn kỹ năng vận động cơ bản như đi bộ, chạy chậm đúng quy cách, đúng tư thế.

+ Hướng dẫn các trò chơi vận động có dụng cụ và không có dụng cụ.

+ Hướng dẫn tập luyện môn thể dục nhịp điệu; thể dục tay không hoặc có dụng cụ; đội hình đội ngũ đơn giản; một số bài tập phối hợp nhóm, hình thành một số kỹ năng sống (phối hợp đồng đội, cạnh tranh cùng phát triển, tự tin...).

- Các điều kiện đảm bảo:

+ Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên TDTT cho các cô giáo dạy mẫu giáo (trường mầm non).

+ Có tài liệu giảng dạy, tiến tới có đĩa hình.

+ Có sân tập và một số dụng cụ tập luyện đơn giản.

+ Có hệ thống thi đấu biểu diễn thích hợp với lứa tuổi.

c) Phương án phát triển giáo dục thể chất và thể thao đối với các trường tiểu học.

- Nhiệm vụ: Phát triển TDTT kết hợp với vui chơi giải trí để bồi dưỡng kỹ năng sống và nâng cao sức khỏe chung, đặc biệt quan tâm, chú trọng đến công tác phòng chống tai nạn đuối nước và phổ cập bơi cho học sinh tiểu học. Phấn đấu đến năm 2035, 100% học sinh tốt nghiệp cấp tiểu học phải biết bơi lội.

- Nội dung:

Hướng dẫn các trò chơi vận động có dụng cụ, không có dụng cụ; thể dục nhịp điệu, vũ đạo giải trí; thể dục tay không hoặc có dụng cụ; đội hình đội ngũ và phối hợp nhóm hình thành một số kỹ năng sống (phối hợp tập thể, cạnh tranh phát triển, tự tin...); nhảy dây; trò chơi với bóng (nếu có điều kiện); có chương trình rút gọn dạy cho học sinh không sợ nước, biết bơi nổi trên mặt nước để chống đuối nước.

- Các điều kiện đảm bảo:

+ Có giáo viên dạy thể dục, hướng dẫn viên.

+ Có tài liệu giảng dạy, tiến tới có đĩa hình.

+ Có sân tập và dụng cụ tập đơn giản, có âm nhạc (âm thanh) dạy thể dục nhịp điệu, vũ đạo giải trí.

+ Có hệ thống thi đấu biểu diễn thể thao thích hợp. Đảm bảo chương trình GDTC chính khóa 100%; riêng đối với ngoại khóa ở giai đoạn 2020 - 2035 tăng theo tỷ lệ đạt 99%.

Tỷ lệ số trường thực hiện GDTC và TT đạt mức độ tốt (%): Giai đoạn 2020 - 02035 là > 90%.

Diện tích đất dành cho TDTT (m^2/HS), giai đoạn 2020 - 2035 là $2m^2/HS$.

Tỷ lệ giáo viên TDTT (giáo viên/số học sinh, sinh viên; giai đoạn 2020 -2035 là 1/200.

d) Phương án phát triển giáo dục thể chất và thể thao đối với các trường trung học cơ sở.

- Nhiệm vụ: Đảm bảo tốt chất lượng thể dục chính khóa, phát triển thích hợp thể thao ngoại khóa, thành lập một số câu lạc bộ thể thao trường học. Phấn đấu đến năm 2035, 100% học sinh tốt nghiệp cấp trung học cơ sở phải biết và thực hiện tốt 01 môn TDTT.

- Nội dung:

+ Đảm bảo tốt thể dục chính khóa theo hướng bám sát và tự chọn, gây hứng thú tập luyện cho học sinh.

+ Phát triển thể thao ngoại khóa, chủ yếu với các nội dung: thể dục nhịp điệu, võ đạo thể thao giải trí, khiêu vũ thể thao, nhảy dây, đá cầu, bóng đá mini, vovinam và võ cổ truyền dân tộc, trò chơi vận động và bài tập thể dục có dụng cụ, bơi lội, điền kinh, du lịch thể thao... (tùy điều kiện từng trường).

+ Xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể thao trường học ở một hoặc một số môn Thể thao nêu trên.

- Các điều kiện đảm bảo:

+ Có giáo viên TDTT, giáo viên kiêm dạy TDTT, hướng dẫn viên, cán sự lớp về TDTT.

+ Có tài liệu giảng dạy, tiến tới có đĩa hình.

+ Có sân tập và dụng cụ tập luyện nhất định.

+ Có hệ thống thi đấu biểu diễn thể thao thích hợp.

Đảm bảo chương trình GDTC chính khóa 100

Tỷ lệ số trường thực hiện GDTC và TT đạt mức độ tốt (%): giai đoạn 2035 là > 90%.

Diện tích đất dành cho TDTT (m^2/HS) giai đoạn 2025 là $2,5m^2/HS$.

Tỷ lệ giáo viên TDTT (giáo viên/số học sinh, sinh viên) giai đoạn 2020 - 2035 là 1/200.

d) Phương án phát triển giáo dục thể chất và thể thao đối với các trường trung học phổ thông.

- Nhiệm vụ: Đảm bảo tốt chất lượng thể dục chính khóa, phát triển thích hợp thể thao ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ thể thao trường học ở tất cả các trường.

- Nội dung:

+ Đảm bảo tốt thể dục chính khóa theo hướng bám sát và tự chọn, gây hứng thú tập luyện cho học sinh.

+ Phát triển thể thao ngoại khóa, chủ yếu với các nội dung: Thể dục nhịp điệu, võ đạo Thể thao giải trí, Khiêu vũ Thể thao, Đá cầu, Bóng đá mini, Thể thao điện tử (e-sport), Vovinam và Võ cổ truyền dân tộc, bài tập thể dục có dụng cụ, Bơi lội, Điền kinh, Bóng rổ 3 người, Bóng chuyền 2 người, Leo tường... (tùy theo điều kiện từng trường).

+ Xây dựng các loại hình câu lạc bộ Thể thao trường học ở một hoặc một số môn Thể thao nêu trên.

- Các điều kiện đảm bảo:

+ Có giáo viên TDTT, giáo viên kiêm nhiệm, hướng dẫn viên, cán sự lớp về TDTT.

+ Có tài liệu giảng dạy, tiến tới có đĩa hình.

+ Có sân tập và dụng cụ tập luyện nhất định.

+ Có hệ thống thi đấu biểu diễn thể thao thích hợp.

e) Phương án phát triển TDTT đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

- Đảm bảo chương trình GDTC chính khóa; riêng đối với ngoại khóa tăng theo tỷ lệ 1,2%, năm 2020 là 43,2%; đến năm 2025 là 70%; đến năm 2035 là 100%.

- Tỷ lệ số trường thực hiện GDTC và TT đạt mức độ tốt (%): Giai đoạn 2025 là 60%, giai đoạn 2030 là 90%, giai đoạn 2035 là > 90%.

- Diện tích đất dành cho TDTT (m^2/SV) giai đoạn 2025 là $2m^2/SV$, giai đoạn 2030 là $3m^2/SV$, giai đoạn 2035 là $4m^2/SV$.

- Tỷ lệ giáo viên TDTT (giáo viên/số học sinh, sinh viên) giai đoạn 2025 là 1/380; giai đoạn 2030 là 1/300; giai đoạn 2035 là 1/200.

- Muốn đạt được tỷ lệ nêu trên cần phải tăng cường GDTC chính khóa tự chọn ở các cấp học phù hợp với yêu cầu và hướng dẫn về công tác GDTC và Thể thao trường học của Bộ GD &ĐT.

- Phấn đấu đến năm 2035 tất cả trường học đều thực hiện tốt chương trình thể dục chính khóa, 100% trường có hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên; 70% phường, xã có sân, bãi tập TDTT; 50% quận, huyện có sân vận động đạt tiêu chuẩn cấp III (thi đấu các giải TP).

Bảng chỉ tiêu tỷ lệ học sinh tập luyện TDTT chính khóa và ngoại khóa.

Tỷ lệ học sinh tập luyện (%)
Chính khóa: Năm 2020 là 100%, năm 2025 là 100%, năm 2030 là 100%, năm 2035 là 100%.
Ngoại khóa: Năm 2020 là 99%, năm 2025 là 70%, năm 2030 là 99%, năm 2035 là 100%.

(Xem cụ thể ở Phụ lục 1)

1.3. Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang.

a) Phương án phát triển thể dục, thể thao trong Quân đội nhân dân

- Phát triển các môn thể thao quần chúng: Điền kinh, Bơi lội, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, Bóng rổ, Cờ, võ thuật.

- Phát triển các nội dung, môn Thể thao quân sự: Chạy 3.000m vũ trang; chiến sĩ khỏe; vượt vật cản; 4 môn Thể thao quân sự phối hợp của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; 4 môn Thể thao quân sự phối hợp của hạ sĩ quan, binh sĩ: bơi mang súng; bơi mang bao gói trang bị; võ chiến đấu. Các nội dung Thể thao cho đối tượng hoạt động trên không, trên biển như: vòng lặn, vòng quay trụ, thang quay, đu quay, cầu sóng.

- Phát triển một số môn thể thao quốc phòng như: Bắn súng đạn nước sơn; bắn mô hình máy bay bay thấp...

- 100% đầu mối cấp đại đội và tương đương tổ chức huấn luyện thể lực và kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn quy định.

- Số quân nhân thường xuyên tham gia huấn luyện thể lực theo tiêu chuẩn quy định là 100%.

- Số quân nhân tham gia kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn quy định đạt tỷ lệ 85-90%.

b) Phương án phát triển thể dục, thể thao sức khỏe trong công an nhân dân

- Phát triển các môn thể thao quần chúng: Điền kinh, Bơi lội, Bng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, Bóng rổ, Cờ, Việt dã, võ thuật...

- Phát triển các nội dung, môn Thể thao quân sự: Chiến sĩ khỏe, võ, vượt vật cản, ba môn quân sự phối hợp, năm môn quân sự phối hợp.

- Thường xuyên tổ chức thi đấu TDTT từ hội thao cấp cơ sở đến Đại hội TDTT ngành Công an.

- Số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên duy trì đến năm 2035.

Tóm lại: TDTT trong các lực lượng vũ trang là một bộ phận quan trọng của nền TDTT cách mạng Việt Nam đã và đang phát triển mạnh mẽ. Tấm gương rèn luyện thân thể của Bác Hồ và những lời dạy bảo của Người luôn cổ vũ, động viên, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tích cực trong các hoạt động TDTT vì sức mạnh của quân đội, của công an, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Các phương án, chỉ tiêu phát triển thể thao thành tích cao.**a) Chỉ tiêu.**

- Tập trung đầu tư cho 20 môn Thể thao trọng điểm. Nỗ lực để tạo bước đột phá đối với các môn Thể thao chưa đạt thành tích cao; huy động nguồn lực xã hội để phát triển các môn Thể thao giải trí...

- Duy trì vị trí dẫn đầu bảng tổng sắp huy chương và xếp hạng ở các kỳ Đại hội TDTT toàn quốc, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; giữ vững vị trí một trong những đơn vị đứng đầu quốc gia, phấn đấu đứng vào tốp mạnh của các TP trong khu vực ASEAN.

- Đẩy mạnh và tạo bước phát triển đột phá trong đào tạo tài năng Thể thao cả về quy mô lẫn chất lượng theo Chương trình đào tạo nguồn nhân lực.

b) Phương án, chỉ tiêu phát triển lực lượng VĐV.

Tuyển chọn Thể thao là biện pháp nhiều giai đoạn dựa chính vào khả năng vận động viên về hình thái, tâm lý kể cả kỹ chiến thuật phù hợp với chuyên môn thể thao. Mục đích của công tác tuyển chọn là quá trình phát hiện khả năng tiềm tàng và có triển vọng của thanh thiếu niên, nghiên cứu sâu về trạng thái sức khỏe, chức năng sinh lý có khả năng phát triển trong từng môn thể thao, để đào tạo, huấn luyện trong nhiều năm, có biểu hiện khả năng thành tích cao và ổn định từ lứa tuổi nhi đồng thiếu

niên đến trưởng thành.

Về hệ thống thi đấu, tương ứng với 3 giai đoạn huấn luyện, các Giải thi đấu ở từng môn Thể thao đều có các giải chính gồm:

- Giải Vô địch: Dành cho các VĐV đại biểu, đỉnh cao ở các môn Thể thao.
- Giải Trẻ: Dành cho các VĐV lứa tuổi trẻ. Tùy thuộc vào đặc điểm môn, lứa tuổi trẻ này có thể khác nhau, nhưng dao động từ 16 đến 21 tuổi.
- Giải Năng khiếu, nhóm tuổi: Dành cho các VĐV các nhóm tuổi nhi đồng dưới tuổi tuổi, 9-11 tuổi, 12 - 13 tuổi và nhóm tuổi thiếu niên 14-15 tuổi.

Ba hệ thống giải này được tổ chức xuyên suốt từ cấp phường, xã đến cấp quốc gia và quốc tế. Các tổ chức thể thao quốc tế cũng có hệ thống giải 3 cấp gồm:

- Thế vận hội Olympic và các giải vô địch thế giới; Olympic trẻ và các giải trẻ thế giới (Junior) và các Giải nhóm tuổi thế giới (Cadet).
- Ở cấp châu lục thì có Á vận hội Asiad và các giải vô địch châu Á; các giải trẻ và nhóm tuổi châu Á.
- Khu vực Đông Nam Á có Đại hội SEA Games và các giải Vô địch Đông Nam Á; các giải trẻ và nhóm tuổi Đông Nam Á.

Với cơ sở khoa học trong tuyển chọn và đào tạo VĐV kết hợp với thực tiễn hệ thống thi đấu cấp TP, quốc gia và quốc tế, hệ thống 4 tuyến đào tạo hiện nay đã phát sinh những hạn chế. Do vậy việc sắp xếp lại các tuyến đào tạo thành 3 đội Thể thao gồm đội tuyển, đội trẻ và đội năng khiếu là rất cấp thiết, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực TDTT và phù hợp với thực tiễn hệ thống thi đấu và đào tạo VĐV theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Nội dung sắp xếp hệ thống đào tạo từ 2020:

Với hiện trạng TP đang đào tạo 2.850 chỉ tiêu gồm 614 HLV và 2.236 VĐV ở 45 môn/phân môn Thể thao, được chia thành 4 tuyến đào tạo, gồm: Dự tuyển (131 HLV, 469 VĐV), NKTT (148 HLV, 537 VĐV), DBTT (215 HLV, 895 VĐV) và NKTD (120 HLV, 335VĐV).

Lực lượng sẽ được sắp xếp lại như sau:

- Đội tuyển TP: Bao gồm 131 HLV, 469 VĐV tuyển Dự tuyển; và 148 HLV, 357 VĐV tuyển NKTT (từ 18 tuổi trở lên). Như vậy Đội tuyển TP tổng cộng có 279 HLV và 826 VĐV ở 45 môn/phân môn Thể thao. Đây là nhóm HLV, VĐV đại biểu

các môn Thể thao TP đang làm nhiệm vụ ở các giải Vô địch quốc gia và quốc tế. Việc kết hợp các VĐV tuyển Dự tuyển và các VĐV NKTT trên 18 tuổi để thành lập Đội tuyển là phù hợp với điều lệ thi đấu Thể thao từng môn. Bên cạnh đó, chế độ chính sách hiện nay cho VĐV tuyển Dự tuyển và NKTT là bằng nhau nên sẽ không có sự xáo trộn.

- Đội trẻ TP: Bao gồm 180 VĐV tuyển NKTT (dưới 18 tuổi); và 215 HLV, 895 VĐV tuyển DBTT. Như vậy Đội trẻ TP tổng cộng có 215 HLV và 1.075 VĐV ở 45 môn/phân môn Thể thao. Đây là nhóm HLV, VĐV trẻ các môn Thể thao TP đang làm nhiệm vụ ở các giải Vô địch trẻ quốc gia và các giải quốc tế.

- Đội năng khiếu TP: Bao gồm 120 HLV, 335 VĐV tuyển NKTĐ ở 45 môn/phân môn Thể thao. Đây là nhóm HLV, VĐV năng khiếu các môn Thể thao TP đang làm nhiệm vụ ở các giải Vô địch nhóm tuổi quốc gia và các giải lứa tuổi quốc tế. Cần nói rõ hơn đội năng khiếu TP hiện nay không chỉ gồm 455 chỉ tiêu trên mà còn tính cả hơn 10.000 VĐV năng khiếu quận, huyện, trường học và các câu lạc bộ, do các quận, huyện, cơ sở đầu tư huấn luyện, đào tạo, nên không đề cập trong kế hoạch này.

Bảng chỉ tiêu phát triển VĐV theo đẳng cấp và VĐV chuyên nghiệp.

Số lượng VĐV các cấp (người) năm 2015 là 2.020 người; Năm 2020 là 2.850 người; năm 2025 là 3.282 người ; năm 2030 là 3.430, năm 2035 là 3.750.
Số lượng VĐV đạt đẳng cấp (người) - Cấp I (người) Năm 2020 là 534 người, năm 2025 là 587 người, năm 2030 là 605 người, năm 2035 là 630 người. - Kiện tướng (người) Năm 2020 là 492 người, năm 2025 là 526 người, năm 2030 là 660 người; năm 2035 là 710 người;
Số lượng VĐV chuyên nghiệp (người) Năm 2020 là 250 người, năm 2025 là 300 người, năm 2030 là 350 người; năm 2035 là 410 người;

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

Bảng chỉ tiêu phát triển lực lượng HLV, VĐV năm 2020.

Qua thực trạng đào tạo			Định hướng lực lượng HLV, VĐV 2020		
Tuyển đào tạo	HLV	VĐV	Đội thể thao	HLV	VĐV
Dự tuyển	131	469	Đội tuyển	279	826
Năng khiếu tập trung	148	537			

Dự bị tập trung	215	895	Đội trẻ	215	1075
Trọng điểm	120	335	Đội năng khiếu	120	335
Tổng cộng	614	2.236	Tổng cộng	614	2.236
	2.850			2.850	

Nhận định:

Với thực trạng trên, công tác đào tạo VĐV của TP.HCM có những thuận lợi:

- Có sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy. Được sự lãnh đạo chặt chẽ của Ủy ban nhân dân TP và các Sở, ban, ngành liên quan góp sức trong chỉ đạo kế hoạch và lãnh đạo thực hiện.

- Công tác TDTT được đa số nhân dân TP quan tâm, là nguồn động viên và cũng là nhiệm vụ cho ngành TDTT phấn đấu.

- Là ngành được xây dựng và phát triển ở một TP lớn với các trang thiết bị, hạ tầng cơ sở hiện đại, là một trung tâm kinh tế - văn hóa xã hội và khoa học kỹ thuật lớn nhất cả nước. Là một TP trẻ, năng động, đông dân cư, trình độ dân trí, khoa học kỹ thuật phát triển cao.

- Có hệ thống đào tạo tài năng được đánh giá vững chắc, khoa học, logic, đã được đúc kết từ kinh nghiệm của các nước phát triển. Được sự hỗ trợ, đầu tư của nhiều ngành, nhiều tổ chức xã hội.

- Công tác xã hội hóa TDTT được xác lập, thu hút được các đơn vị kinh tế, xã hội tham gia thông qua các Liên đoàn, Hội Thể thao.

- Có cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ tương đối đáp ứng được nhu cầu tập luyện và thi đấu cấp toàn quốc.

- Xây dựng được nhiều môn thể thao; ở từng môn đều có những đại biểu xứng đáng đạt trình độ cao ở khu vực, châu Á và thế giới.

- Có phong trào TDTT quần chúng phát triển.

- Luôn là mối quan tâm của các cơ quan thông tấn, báo chí và của mọi tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, cũng còn có khó khăn cần phải được cải tiến, khắc phục và hạn chế:

- Các chế độ, chính sách áp dụng cho TDTT còn chưa phù hợp với đà phát triển thể thao thành tích cao hiện nay.

- Kinh phí đầu tư cho phát triển ngành còn hạn chế so với yêu cầu phát triển,

nâng chất ngang tầm khu vực.

- Tính chuyên nghiệp trong thể thao chưa xác lập.

* Các chỉ tiêu phát triển lực lượng vận động viên thành tích cao, huấn luyện viên, trọng tài.

Bảng 39. Chỉ tiêu phát triển lực lượng vận động viên thành tích cao, huấn luyện viên, trọng tài, (đính kèm Phụ lục).

Chỉ tiêu phát triển lực lượng VĐV 3 tuyến giai đoạn 2020 - 2035 tăng theo tỷ lệ 1,07 và ở giai đoạn tiếp theo tăng theo tỷ lệ 1,03, nguồn kinh phí đầu tư cho VĐV ở giai đoạn sau chủ yếu sử dụng bằng vốn huy động từ xã hội hóa.

HLV các tuyến ở giai đoạn 2020 -2035 tăng 1,05%.

* Phân bổ đào tạo VĐV ở các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động TDTT, trong đó có đào tạo VĐV, một số Liên đoàn, Hội thể thao và các CLB Thể thao chuyên nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tiến hành đào tạo VĐV từ nguồn kinh phí huy động xã hội, tài trợ, kinh doanh... Căn cứ vào điều kiện và dự báo phát triển của các Liên đoàn, Hội Thể thao đến năm 2035 tiến hành đào tạo VĐV ở các Liên đoàn, CLB thể thao thuộc Hội Thể thao có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính.

- Các CLB Thể thao có hệ thống thi đấu chuyên nghiệp tiến hành đào tạo vận động viên ở các CLB Thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Liên đoàn, Hiệp hội quốc gia.

c) Phương án phát triển môn Thể thao.

* Phương án phát triển các môn Thể thao thành tích cao

- Thực hiện mục tiêu phát triển các môn Thể thao, trên cơ sở các môn Thể thao được phân nhóm.

- Tập trung đầu tư 20 môn Thể thao trọng điểm:

+ Các môn cơ bản: Điền kinh, Thể thao dưới nước (Bơi lội, Bơi nghệ thuật, Nhảy cầu), Thể dục (Thể dục dụng cụ, Thể dục nghệ thuật).

+ Các môn bóng: Quần vợt, Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ.

+ Các môn võ: Taekwondo, Judo, Karate, Boxing, Vovinam.

+ Các môn có tiềm năng: Cử tạ, Cầu lông, Xe đạp, Cờ vua, Đua thuyền

(Canoeing, Rowing), Đấu kiếm, Billiards.

- Nỗ lực để có đột phá mới đối với các môn Thể thao có dấu hiệu sút giảm: Bóng đá, Bóng chuyền, Điền kinh, Xe đạp, các môn võ.

- Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển các môn Thể thao và Thể thao giải trí: Khiêu vũ thể thao, Golf, Bi sắt, Bowling, trượt patanh, Dù lượn, Bóng chày, Leo tường, Thể thao điện tử...

* Phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp

- Trên cơ sở phương án phát triển các môn Thể thao thành tích cao và xu thế phát triển các môn Thể thao chuyên nghiệp trên thế giới, củng cố và phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp ở Việt Nam như sau:

+ Các môn Thể thao chuyên nghiệp gắn liền với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng, quảng cáo do xã hội đầu tư.

Bảng 40. Các môn Thể thao chuyên nghiệp gắn liền với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng, quảng cáo do xã hội đầu tư, (đính kèm Phụ lục).

Bảng các môn Thể thao chuyên nghiệp do Nhà nước liên kết đầu tư theo từng giai đoạn và cả giai đoạn.

Môn Thể thao	Giai đoạn		
	2020-2025	2025-2030	2035
Điền kinh	x	x	x
Bơi lội	x	x	x
Bóng rổ	x	x	x
Thể dục thể hình	x	x	x
Quyền Anh	-	x	x
Cử tạ	-	x	x
Thể dục dụng cụ	-	x	x
Bóng bàn	-	x	x

Chỉ tiêu số môn thể thao chuyên nghiệp do các Tổ chức Liên đoàn, Hội đầu tư.

- Số môn Thể thao chuyên nghiệp năm 2020 là 8 môn, năm 2025 là 9 môn, năm 2030 là 11 môn; năm 2035 là 14 môn.

- Số môn Thể thao chuyên nghiệp có liên kết đầu tư: năm 2020 là 9 môn và năm 2025 là 9 môn. Năm 2030 là 10 môn; Năm 2035 là 12 môn.

+ Các môn Thể thao chuyên nghiệp gắn liền với hoạt động giải trí do xã hội đầu

tư.

Bảng 41: Các môn Thể thao chuyên nghiệp gắn liền với hoạt động giải trí do xã hội đầu tư (đính kèm Phụ lục).

d) Phương án phát triển thành tích thi đấu thể thao.

* Chỉ tiêu về thành tích và số lượng vận động viên tham dự các Đại hội TDTT

Bảng 42. Chỉ tiêu về thành tích và số lượng vận động viên tham dự các đại hội TDTT, (đính kèm Phụ lục).

Khẳng định Thể thao thành tích cao của TP phải giữ vững vị trí một trong hai đơn vị dẫn đầu quốc gia, đóng góp 1/5 lực lượng (huấn luyện viên, vận động viên) và thành tích cho đội tuyển quốc gia tham dự các kỳ đại hội quốc tế lớn trong giai đoạn từ 2020– 2035, phấn đấu đứng vào tốp mạnh của các TP trong khu vực ASEAN, từng bước vào tốp trung bình khá của các TP có thành tích tốt trong khu vực châu Á. Về chỉ tiêu huy chương đạt được theo từng giai đoạn được cụ thể hóa theo bảng trên.

- Chỉ tiêu về đẳng cấp VĐV thành tích cao.

Bảng 43. Chỉ tiêu về đẳng cấp VĐV thành tích cao (đính kèm Phụ lục).

Xây dựng chỉ tiêu dựa trên phân bổ tỷ lệ %: năm 2015: tăng theo tỷ lệ 5% cho cấp I và kiện tướng; năm 2020: 10% cho cấp I và 7% cho kiện tướng; năm 2025 tăng tương tự như trên.

Bảng chỉ tiêu số huy chương đạt được theo từng giai đoạn và cả giai đoạn.

Số huy chương đạt được
Trong nước: năm 2020: 1.900 huy chương; năm 2025: 2.000 huy chương. năm 2030: 2.400 huy chương, năm 2035: 2.800 huy chương
Quốc tế chính thức: năm 2020: 200 huy chương; năm 2025: 230 huy chương, năm 2030: 250 huy chương; năm 2035: 310 huy chương;

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

Phương án phát triển thành tích thi đấu Thể thao Bảng 35: Chỉ tiêu về thành tích và số lượng vận động viên tham dự các Đại hội TDTT trong nước và quốc tế.

TT	Thành tích	Huy chương vàng	Số lượng VĐV
	Đại hội thể thao		

I	Đại hội TDTT toàn quốc		
1	Đại hội TDTT toàn quốc 2022	100-120	800-850
2	Đại hội TDTT toàn quốc 2026	120-130	850-900
3	Đại hội TDTT toàn quốc 2030	130-140	900-950
4	Đại hội TDTT toàn quốc 2034	140-150	950-1000
II	SEA Games		
1	SEA Games 2021	15-20	150-200
2	SEA Games 2023	20-25	200-230
3	SEA Games 2025	25-30	230-260
4	SEA Games 2027	30-35	260-290
5	SEA Games 2029	35-40	290-320
6	SEA Games 2031	40-45	320-350
7	SEA Games 2033	45-50	350-380
8	SEA Games 2035	50-55	380-410
III	ASIAD		
1	ASIAD 2022	5-6	30-40
2	ASIAD 2026	6-8	40-45
3	ASIAD 2030	8-10	45-50
4	ASIAD 2034	10-12	50-55
IV	Olympic		
1	Olympic 2021	1	5-10
2	Olympic 2025	2	10-13
3	Olympic 2029	2-3	13-16
4	Olympic 2033	3-4	16-19

d) Phương án xây dựng công nghệ đào tạo VĐV

- Hệ thống tuyển chọn VĐV.
- Định hướng các giai đoạn tuyển chọn .
- Số năm tập luyện và độ tuổi VĐV.

- Tiêu chuẩn tuổi và đẳng cấp VĐV ở một số môn Thể thao - Hệ thống thi đấu của TP.

Hệ thống đào tạo VĐV năng khiếu, VĐV trẻ, VĐV đội tuyển TP và VĐV chuyên nghiệp được xây dựng theo phương án phân kỳ về số lượng và chất lượng, điều kiện cơ sở vật chất, tính phổ biến của các môn Thể thao, loại hình thể thao, điều kiện đặc thù, nguồn lực đầu tư... được định hướng theo các bảng phương án, chỉ tiêu được trình bày ở trên.

e) Phương án đầu tư kinh phí cho Thể thao thành tích cao:

Dự toán kinh phí đầu tư cho phát triển Thể thao thành tích cao được xây dựng phải đáp ứng cho yêu cầu, nhiệm vụ của từng năm. Trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, do giá cả tăng, do thay đổi chế độ chi tiêu của các cấp có thẩm quyền, điều chỉnh theo mức độ chuyên nghiệp hóa các môn thể thao. Các nội dung đầu tư kinh phí cho phát triển Thể thao thành tích cao ở TP bao gồm: Kinh phí đầu tư cho đào tạo, huấn luyện VĐV; kinh phí đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho đào tạo, huấn luyện VĐV; kinh phí tham gia thi đấu; kinh phí ứng dụng khoa học công nghệ và y học TĐTT; các kinh phí đầu tư khác.

**** Kinh phí đầu tư cho đào tạo-huấn luyện VĐV:***

- Dinh dưỡng: Bao gồm dinh dưỡng thường xuyên và dinh dưỡng đặc thù.
- Trang thiết bị tập luyện: Bao gồm trang thiết bị cá nhân và trang thiết bị chung.
- Phụ cấp trách nhiệm: Gồm tiền công, tiền đẳng cấp.
- Phụ cấp độc hại cho VĐV.
- Bảo hiểm tập luyện và thi đấu.
- Học tập văn hóa, ngành nghề.
- Khen thưởng.
- Phúc lợi xã hội: nhà đất, việc làm.

**** Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật cho đào tạo-huấn luyện VĐV:***

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản cho các Trung tâm huấn luyện đào tạo VĐV cấp cao.
- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản cho các Trung tâm Huấn luyện TĐTT ở

quận, huyện.

- Kinh phí đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho tập luyện.

** Kinh phí thi đấu:*

- Kinh phí tham gia thi đấu trong nước.

- Kinh phí tham gia thi đấu ở nước ngoài.

- Kinh phí tham gia các đại hội thể thao khu vực và thế giới.

- Kinh phí tham gia thi đấu kiểm tra, giao hữu.

** Kinh phí ứng dụng khoa học công nghệ và y học TDTT:*

- Kinh phí nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Thể thao thành tích cao.

- Kinh phí ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ.

- Kinh phí đầu tư thuốc và chất bổ sung dinh dưỡng.

- Kinh phí chữa trị, phòng ngừa chấn thương và hồi phục cho VĐV.

- Kinh phí kiểm tra doping.

** Các kinh phí đầu tư khác:*

- Kinh phí hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể thao thành tích cao.

- Kinh phí tài trợ, hỗ trợ khó khăn cho VĐV bị thương tật.

3. Phương án, chỉ tiêu phát triển nguồn tài chính TDTT.

Bảng chỉ tiêu kinh phí cho hoạt động TDTT của cả giai đoạn.

Đầu tư kinh phí:
Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (không tính kinh phí đầu tư cơ sở vật chất): năm 2020 đến năm 2035: 600 tỷ đồng.
Chi hoạt động TDTT cấp TP (không kể kinh phí đào tạo): năm 2020 là 300 tỷ (90%); năm 2025 là 350 tỷ (85%) năm 2030 là 410 tỷ (ngân sách nhà nước cấp 80%) năm 2035 là 460 tỷ (ngân sách nhà nước cấp 70%).

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

4. Các phương án phát triển và phân bố cơ sở vật chất, kỹ thuật TDTT (Giai đoạn đến năm 2035).

Các phương án, chỉ tiêu phát triển:

Tập trung triển khai các công trình, dự án đã được duyệt theo chiến lược mạng lưới cơ sở vật chất ngành TDTT cho đến năm 2035, đặc biệt là Khu Liên hợp TDTT Rạch Chiềc (Quận 2) và Khu TDTT Phú Thọ (Quận 11). Đảm bảo ngân sách cho hoạt động TDTT tương xứng với nhiệm vụ của TP là trung tâm về nhiều mặt của cả nước. Phấn đấu đến năm 2035, diện tích đất bình quân đầu người cho TDTT là 3,2m²/người.

- Xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.

- Hoàn thành Khu Liên hợp Thể thao Rạch Chiềc.

- Nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở vật chất hiện có, các sân Bóng đá và Trung tâm TDTT quận, huyện.

• Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thể thao TP cần đầu tư theo chiều rộng ở nhiều môn Thể thao khác nhau phù hợp với vị thế của một TP có vai trò là trung tâm về kinh tế, khoa học, kỹ thuật của cả nước, nhưng trọng tâm là tập trung đầu tư chiều sâu để hình thành đội ngũ VĐV tài năng, ưu tiên đào tạo VĐV 16-20 môn Thể thao trọng điểm, đặc biệt là các môn Olympic và 200 VĐV triển vọng.

- Tập trung đầu tư xây dựng Khu liên hợp Thể thao Rạch Chiềc, chọn địa điểm, mời gọi đầu tư xây dựng “làng Olympic - ASIAD”.

- Hình thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.

- Sớm hình thành Hội đồng giáo dục để thống nhất nội dung, chương trình, thời gian học văn hóa và đào tạo năng khiếu cho các VĐV TDTT theo hướng 3 tập trung (tập trung tập luyện, ăn ở, học tập).

- Đào tạo chuyên ngành từ 05-10 cán bộ ở các lĩnh vực; y sinh, dinh dưỡng, hồi phục, thể lực.

a) Quy hoạch đất dành cho TDTT

- Quỹ đất dành cho TDTT đến năm 2035

Bảng 44: Quỹ đất dành cho TDTT đến năm 2035 (đính kèm Phụ lục)

Quỹ đất dành cho TDTT ở các quận, huyện (m²/người dân)

Bảng 45: Quỹ đất dành cho TDTT ở các quận, huyện (m²/người dân), (đính kèm Phụ lục)

b) Các công trình TDTT

- Cấp TP: (Bảng 46. Các công trình TDTT cấp TP) (đính kèm Phụ lục).

- Cấp quận, huyện: (Bảng 47. Các công trình TDTT cấp quận, huyện), (đính kèm Phụ lục).

(trích báo cáo quy hoạch cơ sở vật chất của quận, huyện và TP.HCM)

c) Cơ sở vật chất TDTT trong các khu công viên: dành 10% diện tích đất cho các công trình TDTT phục vụ việc tập luyện của nhân dân

d) Cơ sở vật chất TDTT thuộc các ban, ngành: Quân đội, Công an, Giáo dục, Văn hóa, Du lịch:

đ) Kinh phí thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đến năm 2020

Kinh phí thực hiện quy hoạch được trình bày cụ thể trong “Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”.

Bảng định mức chỉ tiêu phát triển cơ sở vật chất từng giai đoạn và cả giai đoạn.

Cơ sở vật chất TDTT:
Chỉ tiêu đất (ha) Năm 2020 là 2.278 ha, năm 2025 là 2.600 ha, năm 2030 là 2.820 ha; năm 2035 là 3.020 ha
Chỉ tiêu đất cho HS (m ² /HS); Năm 2020 là 2,3 m ² , năm 2025 là 2,8m ² , năm 2030 là 3,1 m ² , năm 2035 là 3,4 m ²
Các công trình thể thao
+ Cấp quốc tế: Các công trình xây dựng tại trung tâm thể thao của TP.HCM phải đảm bảo quy chuẩn quốc tế: SVĐ TP, Hồ bơi, Nhà thi đấu.
+ Cấp quốc gia: Các công trình từ Quận, huyện trở lên phải đảm bảo quy chuẩn cấp quốc gia: Trung tâm Huấn luyện Thể thao khu Phú Thọ, Nhà Thi đấu Phan Đình Phùng, Khu Thể thao quốc gia Rạch Chiếc
+ Cấp TP: Giai đoạn 2020 tu bổ, sửa chữa 12 công trình. Giai đoạn 2025 hoàn chỉnh 11 công trình, đến 2030 đến 2035 hoàn chỉnh 11 công trình đảm bảo thi đấu quốc tế.
+ Cấp quận, huyện đề nghị xem trong phần quy hoạch.

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

5. Các phương án xây dựng hệ thống tổ chức quản lý và đào tạo cán bộ TDTT đến năm 2035.

Phương án và chỉ tiêu phát triển

a) Hoàn thiện hệ thống tổ chức TDTT

Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan quản lý nhà nước về các hoạt động TDTT trong địa bàn của TP. Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

+ Các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về TDTT cho mọi người, Thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp.

+ Các đơn vị sự nghiệp nhà nước trong các lĩnh vực: Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học.

+ Các đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn về tài chính, gồm: Các Trung tâm TDTT, CLB TDTT.

+ Các đơn vị kinh doanh Thể thao trong các lĩnh vực: Tư vấn và dịch vụ Thể thao, tổ chức sự kiện Thể thao, Thể thao giải trí, công trình và trang thiết bị Thể thao.

- Cấp quận, huyện:

+ Xây dựng bộ máy tổ chức TDTT thống nhất là Trung tâm TDTT chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận, huyện và quản lý chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Thành lập các CLB đa môn và từng môn dưới sự quản lý của Trung tâm TDTT, hoạt động tự chủ hoàn toàn về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

- Cấp xã, phường:

Căn cứ vào tình hình thực tế về các điều kiện đảm bảo, cơ sở vật chất và quy mô hoạt động TDTT trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập các loại hình cơ sở TDTT như: Trung tâm TDTT, Trung tâm Văn hóa - TDTT, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Giáo dục cộng đồng, Nhà văn hóa TDTT, CLB TDTT..., để tiến hành các hoạt động TDTT trên địa bàn phường, xã.

- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp

+ Thành lập Liên đoàn (hiệp hội) các môn thể thao để quản lý các hoạt động tác

ng nghiệp chuyên môn của các Liên đoàn, Hiệp hội đơn môn và đa môn.

+ Hoàn thiện tổ chức và hoạt động các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao hiện có theo định hướng chuyên nghiệp hóa; thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao đơn môn ở các môn Olympic và các môn thể thao có thành tích quốc tế; thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao đa môn ở những nhóm môn thể thao mới phát triển, thể thao giải trí...

b) Đề án phát triển nguồn nhân lực TDTT

Việc quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ TDTT từ năm 2020 và định hướng đến năm 2035 được tiến hành từng bước, đáp ứng nhu cầu cho các lĩnh vực hoạt động TDTT, đảm bảo về trình độ cán bộ quản lý có chuyên môn, có kiến thức khoa học, có hệ thống để tiến đến sự đồng bộ về cơ cấu đội ngũ cán bộ.

Dựa trên các nguyên lý, quy luật quản lý tối ưu giữa người quản lý, người hướng dẫn và người tập TDTT trong khoa học quản lý, đồng thời căn cứ kết quả điều tra nghiên cứu nhu cầu cán bộ TDTT, dự báo nhu cầu tỷ lệ và số lượng chức danh cán bộ ngành TDTT TP đến năm 2035 như sau:

Tỷ lệ cán bộ TDTT chuyên trách và bán chuyên trách trên số người tập luyện TDTT TX

Loại cán bộ	2025	2030	2035
Nhân lực TDTT (số người/người tập luyện TDTT TX)	4/1000	5/1000	6/1000
Huấn luyện viên các cấp (số người/VĐV các cấp)	1/49	1/42	1/35
Giáo viên TDTT (số người/học sinh)	1/320	1/257	1/187

Quy hoạch nhu cầu đào tạo cán bộ chuyên trách

Trình độ cán bộ	2025	20330	2035
Trên Đại học (từ Cao học trở lên, số người)	106	165	200
Có trình độ Đại học	467	597	761
Có trình độ chuyên môn Trung học chuyên nghiệp và Cao đẳng	240	141	83

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

Phụ thuộc vào các quy định của Nhà nước, sự phát triển số NTL TDTT TX hàng năm, tiến hành chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, HLV, hướng dẫn viên, đồng thời căn cứ quy mô phát triển cơ sở vật chất, mức độ xã hội hóa các hoạt động TDTT, xây dựng

cụ thể kế hoạch ngắn hạn để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ của ngành đáp ứng cho từng giai đoạn phát triển.

Xây dựng đội ngũ nhà khoa học được xây dựng trong quy hoạch phát triển khoa học công nghệ.

Năm 2020, tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý, HLV, GV TDTT..., có trình độ Sau Đại học (SĐH) là 59 người, có trình độ ĐH là 424 người, có trình độ CĐ và THCN là 296. Đây là cơ sở xây dựng chỉ tiêu cho giai đoạn tiếp theo, tăng ở bậc ĐH và SĐH (1,05), giảm ở trình độ CĐ và THCN (0,90) điều này là phù hợp và có cơ sở khoa học được thể hiện bảng trên.

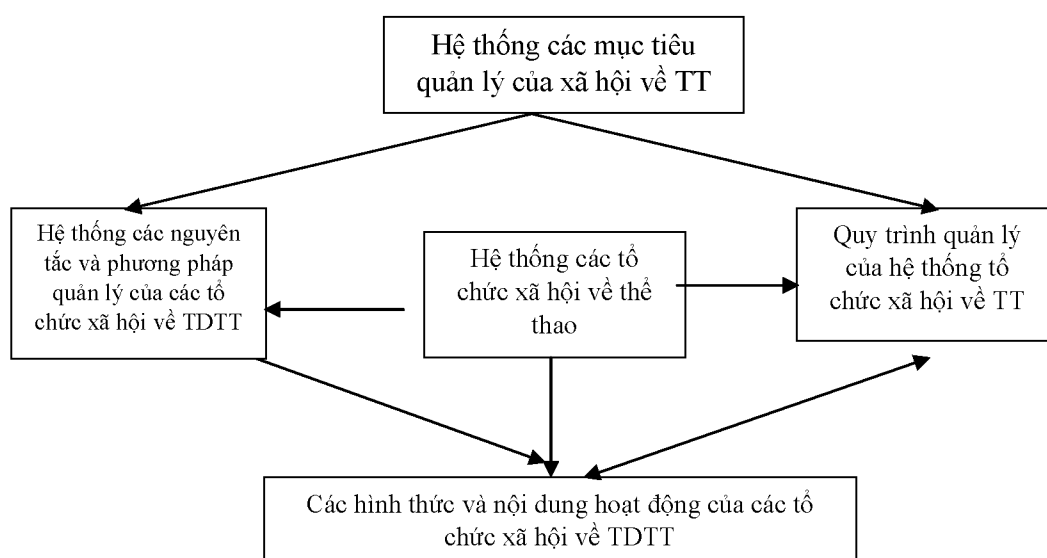
6. Phương án phát triển xã hội hóa TDTT:

Các phương án, chỉ tiêu phát triển:

a) Xác định mô hình tổ chức xã hội thống nhất về TDTT.

Căn cứ các điều 72, 73, mục 2, chương IV của Luật TDTT về các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao địa phương và từ nghiên cứu về tính hệ thống và quy trình quản lý của các tổ chức xã hội về thể thao cho thấy hệ thống quản lý của xã hội về thể thao bao gồm các yếu tố thành phần sau

Sơ đồ 4: Cấu trúc hệ thống quản lý xã hội về thể thao



Mục tiêu chung: Tổ chức điều khiển quá trình, phát triển của các lĩnh vực hoạt động Thể thao.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển.

+ Huy động nguồn lực xã hội (nhân lực, vật lực, tài lực, thông tin lực).

+ Tác nghiệp chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động.

* Hệ thống các nguyên tắc và phương pháp quản lý của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao:

Các nguyên tắc quản lý xã hội nghề nghiệp về thể thao là những quy định, những điều bắt buộc phải thực hiện trong quá trình quản lý; các phương pháp quản lý là các giải pháp, cách thức tổ chức, thực hiện quá trình quản lý. Các vấn đề này sẽ được nghiên cứu tiếp tục để hoàn chỉnh làm cơ sở xây dựng quy chế quản lý xã hội nghề nghiệp về Thể thao.

* Quy trình quản lý của hệ thống tổ chức xã hội nghề nghiệp về Thể thao:

Là nhân tố chính của hệ thống quản lý xã hội nghề nghiệp về Thể thao, nó xác định trình tự tổ chức, quá trình quản lý, các công cụ để điều khiển quá trình đó và những tiêu chuẩn của mỗi giai đoạn thuộc quy trình quản lý. Các giai đoạn đó là thông qua quyết định tổ chức, thực hiện tác nghiệp chuyên môn, thu thập và xử lý thông tin, tổng kết đánh giá. Các giai đoạn này là các yếu tố cấu thành hệ thống quản lý, chúng phản ánh trình tự những hoạt động cần thiết cho việc đạt đến chất lượng và hiệu quả của xã hội hóa các hoạt động TDTT.

* Các hình thức và nội dung của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về Thể thao:

Đây cũng là nội dung nằm trong cấu trúc của hệ thống quản lý xã hội về Thể thao, nó được thể hiện qua hệ thống các tổ chức xã hội nghề nghiệp về Thể thao theo các hình thức Liên đoàn, Hội, Liên hiệp hội..., và nội dung hoạt động được thể hiện trong điều lệ của từng tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa TDTT trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước và quản lý xã hội về TDTT; hoàn thiện và từng bước mở rộng quá trình chuyên nghiệp hóa TDTT, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ TDTT, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ ngoài công lập. Phát triển mạnh các câu lạc bộ TDTT cơ sở và nâng cao năng lực tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn của các tổ chức xã hội về TDTT. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp TDTT công lập sang áp dụng

chế độ tự chủ tài chính trong điều kiện tăng hợp lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp TĐTT; phấn đấu đến năm 2025, ngành TĐTT TP tự chủ tài chính khoảng 30% tổng kinh phí của ngành và có tỷ lệ cao hơn cho đến năm 2030”.

b) *Xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hóa điều lệ của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về Thể thao:*

* Các yếu tố điều lệ Liên đoàn, hiệp hội, hội Thể thao:

Qua nghiên cứu các điều lệ, có 10 yếu tố được đưa vào trong điều lệ của các tổ chức xã hội về TĐTT. Mỗi yếu tố có những mẫu chốt của nó:

- Tên gọi, tư cách pháp nhân và những quy định pháp lý.
- Các mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.
- Quy định về thành viên hội viên.
- Quy định đại hội theo nhiệm kỳ, hàng năm.
- Nhân sự, bộ máy, lề lối làm việc.
- Ban quản trị.
- Các tiểu ban.
- Các mối quan hệ.
- Tài chính và hoạt động kinh tế.
- Áp dụng thực hiện điều lệ.

c) *Đẩy mạnh hoạt động kinh tế Thể thao là đòn bẩy của xã hội hóa TĐTT.*

+ Chuyển đổi cơ chế hoạt động TĐTT từng bước phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phù hợp với quy luật phát triển, tạo thêm nguồn kinh phí hoạt động cho ngành TĐTT ngoài ngân sách nhà nước;

+ Từng bước hình thành thị trường TĐTT thống nhất, cạnh tranh lành mạnh; hình thành hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật TĐTT thuộc nhiều thành phần sở hữu để phục vụ nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

+ Phát triển các cơ sở dịch vụ công ngành TĐTT kết hợp với các cơ sở TĐTT phúc lợi công cộng; khuyến khích các cơ sở TĐTT tự chủ kinh doanh, tự trang trải

kinh phí hoạt động.

- Xác định các lĩnh vực hoạt động kinh doanh TDTT được định hướng phát triển đến năm đến năm 2030.

Căn cứ thực tiễn phát triển TDTT, có thể phân loại kinh doanh tài sản TDTT một cách khái quát hơn: Kinh doanh tài sản hoạt động TDTT và kinh doanh tài sản hỗ trợ TDTT, hoặc kinh doanh tài sản TDTT vật chất và phi vật chất.

Kinh doanh tài sản hoạt động TDTT bao gồm (tài sản phi vật chất).

- Thể thao giải trí
- Biểu diễn thi đấu
- Môi giới Thể thao
- Nhân lực và đào tạo huấn luyện Thể thao
- Xổ số, cá cược Thể thao
- Truyền thông Thể thao
- Du lịch Thể thao
- Thể thao hồi phục sức khỏe
- Kinh doanh tài sản hỗ trợ TDTT bao gồm (tài sản vật chất, hữu hình):
- Trang phục Thể thao
- Giày, mũ Thể thao
- Thiết bị, dụng cụ Thể thao
- Thực phẩm Thể thao
- Nước uống Thể thao
- Kiến trúc Thể thao

* Sản xuất và tổ chức dịch vụ sản phẩm vật chất TDTT (giai đoạn đến 2020 - 2035):

- Xây dựng công trình kiến trúc TDTT, các chất phủ mặt sân, thiết bị âm thanh và ánh sáng chuyên dùng....

- Sản xuất thiết bị chuyên dùng cho TDTT (các máy tập, các thiết bị điện tử đo

lường và thông tin thành tích, các phần mềm chuyên dùng....).

- Sản xuất dụng cụ tập luyện TDTT (cho từng môn Thể thao, dụng cụ trò chơi vận động, dụng cụ TDTT trường học...).

- Sản xuất trang phục, giày, mũ Thể thao (nói chung đồ may mặc dùng cho TDTT).

- Sản xuất thực phẩm chức năng, nước uống cho người tập TDTT; đồ ăn uống cho du lịch TDTT.

- Xuất bản in ấn phẩm, DVD trò chơi Thể thao; sản xuất đồ lưu niệm Thể thao.

- Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu hàng hóa, đồ dùng TDTT.

* Dịch vụ sản phẩm phi vật chất TDTT:

- Dịch vụ marketing (khuyến mãi, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm...)

- Dịch vụ thi đấu TDTT nhà nghề.

- Dịch vụ tập luyện TDTT giải trí - sức khỏe (chi phí hướng dẫn tập luyện, sân bãi, phòng tập...)

- Dịch vụ khai thác công trình kiến trúc TDTT (cho thuê, hợp đồng sử dụng...).

- Dịch vụ tư vấn và tư pháp TDTT (tư vấn phát triển cơ thể, phương pháp tập, địa điểm tập, thuê mướn hướng dẫn viên, biên soạn hợp đồng, thuê luật sư...).

- Dịch vụ tài trợ và quảng cáo (tài trợ cho Thể thao nhà nghề và quảng cáo, tài trợ cho thi đấu TDTT quần chúng...).

- Dịch vụ lao động TDTT (thuê huấn luyện viên, cầu thủ, chuyển nhượng cầu thủ, thuê mướn nhân lực chuyên môn TDTT khác...).

- Dịch vụ y học Thể thao và hồi phục chức năng cơ thể (chữa trị chấn thương, xác định tuổi sinh học, kiểm tra Doping, hồi phục chức năng, dinh dưỡng Thể thao, đánh giá sức khỏe...).

- Dịch vụ thẩm định và chuyên gia công nghệ Thể thao (thẩm định năng khiếu Thể thao tổng hợp, thẩm định công trình kiến trúc và thiết bị, dụng cụ TDTT, chuyển giao công nghệ video và phần mềm phân tích kỹ thuật chuyển động Thể thao, chuyển giao phương pháp huấn luyện Thể thao và phương pháp tập luyện vì sức khỏe...).

- Dịch vụ đào tạo, tập huấn cán bộ TDTT.

- Dịch vụ truyền thông Thể thao (truyền hình, truyền thanh ...).
- Xổ số và cá cược Thể thao, thị trường chứng khoán (cho các môn Bóng đá, đua ô tô, xe máy,...)
- Dịch vụ du lịch Thể thao (hoạt động du lịch kết hợp với hoạt động Thể thao).
- Dịch vụ Thể thao mạo hiểm (cho các môn Thể thao mạo hiểm, leo núi nhân tạo, Thể thao dưới nước, X - Games...).
- Dịch vụ môi giới Thể thao và quan hệ công chúng (môi giới chuyển nhượng cầu thủ, thuê huấn luyện viên; môi giới tài trợ; hội nghị và hội thảo hoặc triển lãm mở rộng quan hệ công chúng, khuyến khích doanh nghiệp và kêu gọi tài trợ...).
- Dịch vụ chuyển nhượng thương quyền.
- Dịch vụ bảo hiểm Thể thao.

Bảng phương án chỉ tiêu phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT.

Chỉ tiêu hoạt động xã hội hóa:

Năm 2020 là 12 loại hình kinh doanh bằng nguồn xã hội hóa; năm 2025 là 15 loại hình kinh doanh bằng nguồn xã hội hóa. Năm 2030 phát triển 18 loại hình kinh doanh TDTT bằng nguồn xã hội hóa; Năm 2035 phát triển 23 loại hình kinh doanh TDTT bằng nguồn xã hội hóa;

(Xem cụ thể ở phụ lục 1)

7. Định hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động TDTT.

Các nội dung, chỉ tiêu phát triển

a) Tập trung thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo các mục tiêu nghiên cứu sau:

- TDTT cho mọi người: liên kết với các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội có liên quan trong việc nghiên cứu phát triển công nghệ tập luyện nâng cao sức khoẻ cộng đồng, đặc biệt tập trung vào các đối tượng khác nhau nhằm nâng cao tầm quan trọng, sự ảnh hưởng hoạt động TDTT trong toàn xã hội.

- Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp: nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới về lĩnh vực thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp; cải tiến, đổi mới các phương tiện,

phương pháp, quy trình tuyển chọn, huấn luyện và các biện pháp hỗ trợ nhằm tạo sự đột phá mới trong thành tích thể thao của TP.

- Quản lý TDTT: nghiên cứu đánh giá thực trạng các hoạt động quản lý TDTT qua đó xây dựng các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa TDTT.

- Y sinh học TDTT: Xây dựng chương trình nghiên cứu các lĩnh vực sinh lý, sinh cơ, sinh hóa, y học TDTT, dinh dưỡng, di truyền... cho các đối tượng khác nhau.

- Kinh tế TDTT: nghiên cứu đánh giá thực trạng các hoạt động kinh tế thể thao qua đó xây dựng các giải pháp phát triển kinh doanh TDTT ở 2 loại hình vật chất và phi vật chất.

- Xây dựng chương trình nghiên cứu dài hạn trong các lĩnh vực mới phát triển: như Thể thao giải trí, Thể thao điện tử (E-Sport), Thể thao trí tuệ.

Trên cơ sở các mục tiêu nghiên cứu trên, xây dựng kế hoạch cụ thể cho các giai đoạn để đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM và tổ chức nghiên cứu tại các Trung tâm đào tạo VĐV tại các quận, huyện (đề tài cấp cơ sở).

Chỉ tiêu thực hiện đề tài KH-CN TDTT đến năm 2025-2035

TT	Các đơn vị	Số lượng đề tài					
		2025		2030		2035	
		Cấp TP	Cấp cơ sở	Cấp TP	Cấp cơ sở	Cấp TP	Cấp cơ sở
1	Trung tâm đào tạo VĐV cấp cao TP	3-4	5-8	6-8	8-10	7-9	9-11
2	Các phòng thuộc sở	2-3	4-6	4-6	6-8	4-7	7-9
3	Các đơn vị sự nghiệp, các quận, huyện	1-2	3-5	2-3	4-6	3-4	5-7

b) Quy hoạch đội ngũ cán bộ khoa học:

Trên cơ sở số lượng cán bộ khoa học đã được đào tạo đến năm 2020, xây dựng quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, nhà khoa học đến 2035 đáp ứng theo yêu cầu chuẩn hóa về trình độ và số lượng.

c) Đầu tư trang thiết bị khoa học cho nghiên cứu khoa học, y học TDTT và kiểm

tra thể chất nhân dân:

Đầu tư trang thiết bị khoa học cho Trung tâm đào tạo VĐV cấp cao theo giai đoạn đến năm 2035. Chọn lọc các trang thiết bị khoa học để đáp ứng cho việc nghiên cứu các lĩnh vực khoa học huấn luyện và khoa học về con người, gồm các thiết bị chính sau:

- + Hệ thống thiết bị phân tích chuyển động 3D và 4D.
- + Hệ thống thiết bị kiểm tra y sinh và tổ chức thể lực.
- + Hệ thống đo công năng, tim, phổi, hô hấp, năng lượng tiêu hao.
- + Hệ thống thiết bị huấn luyện độ cao.
- + Hệ thống thiết bị đo thành phần kết cấu cơ thể.
- + Hệ thống thiết bị đo lực, cơ và kiểm tra đánh giá trương lực cơ.

8. Các phương án phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông TDTT.

Các phương án phát triển

a) Xây dựng hệ thống tổ chức thông tin trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: Báo Thể thao TP.HCM, Trung tâm Dịch vụ TDTT. Các đơn vị này với chức năng tìm kiếm, khai thác, phổ biến những thông tin trong các lĩnh vực hoạt động TDTT.

b) Đầu tư xây dựng Hệ thống thư viện TDTT, phòng truyền thống TDTT của TP:

- Xây dựng phòng sách, tư liệu TDTT thuộc thư viện của quận, huyện.
- Thư viện TDTT, phòng truyền thống TDTT ở các trung tâm, câu lạc bộ TDTT.

c) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng mạng thông tin TDTT từ Sở Văn hóa và Thể thao đến các đơn vị TDTT trực thuộc.

d) Xây dựng hệ thống liên kết thông tin với các đài truyền hình, đài phát thanh, tạp chí, báo chí (báo viết, báo điện tử) và cơ quan thông tin đại chúng khác.

đ) Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thể thao:

- Đào tạo đội ngũ quản lý thư viện TDTT, phòng truyền thống TDTT.
- Đào tạo đội ngũ chuyên viên công nghệ thông tin (IT).

- Đào tạo đội ngũ thông tin tuyên truyền TDTT cho các cơ sở.

Các phương án, chỉ tiêu thông tin tuyên truyền:

- Các phương tiện báo, đài; năm 2020 là 10 lần/tuần; năm 2025 là 15 lần/tuần; năm 2030 là 20 lần/tuần; năm 2035 là 25 lần/tuần.

9. Định hướng hoạt động quan hệ quốc tế về TDTT.

Các nội dung hợp tác quốc tế và đối ngoại thể thao

Quốc gia	Nội dung hợp tác, liên kết	Hình thức hợp tác
I. Khối ASEAN		
1. Thái Lan	Tập huấn VĐV và thi đấu các môn: quần vợt, bóng chuyền, futsal, boxing, muay.	- Thỏa thuận hợp tác. - Tham gia các sự kiện thể thao. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
2. Philippines	Tập huấn VĐV và thi đấu các môn: bóng rổ, billiard	- Tham gia các sự kiện thể thao. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
3. Singapore	Giao lưu, tập luyện các môn Roller Sport, bowling và các môn thể thao giải trí	- Tham gia các sự kiện thể thao. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
4. Indonesia	Tập huấn VĐV và thi đấu các môn: cầu lông, pencak silat	- Thỏa thuận hợp tác. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
5. Malaysia	Tập huấn, giao lưu thi đấu các môn đua thuyền	- Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
6. Hỗ trợ tập huấn đào tạo VĐV cho các nước Lào, Campuchia, Myanmar	Đào tạo, tập huấn VĐV	- Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
II. Các nước châu Á		
1. Trung Quốc	- Đào tạo, tập huấn VĐV các môn thể thao Olympic. - Mời chuyên gia, HLV từ Trung Quốc.	- Thỏa thuận hợp tác
2. Hàn Quốc	Đào tạo, tập huấn VĐV, hỗ trợ chuyên gia các môn: Teakwondo,	- Thỏa thuận hợp tác.

	bắn súng, bắn cung, cử tạ.	- Tài trợ.
3. Nhật Bản	Đào tạo, tập huấn VĐV các môn: Judo, Karatedo	- Thỏa thuận hợp tác. - Tài trợ.
4. Một số các nước châu Á khác: Ấn Độ, Iran, Kazakstan...	Giao lưu, hợp tác, tập huấn và thi đấu thể thao	- Tham gia các sự kiện. - Hợp tác giữa các câu lạc bộ.
III. Châu Âu		
1. CHLB Nga, Ucraina, Belarus	- Đào tạo cán bộ, HLV, bác sĩ, nhà khoa học. - Đào tạo, tập huấn VĐV các môn: Điền kinh, thể dục, cờ vua, cử tạ, vật.v.v. - Nghiên cứu khoa học TDTT. - Truyền bá võ học Việt Nam (Vovinam).	- Thỏa thuận hợp tác. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
2. Pháp, Đức và các nước trong Liên hiệp Anh	- Đào tạo HLV cấp cao các môn Olympic. - Đào tạo bác sĩ thể thao. - Truyền bá võ học Việt Nam.	- Thỏa thuận hợp tác. - Tài trợ.
IV. Mỹ và Úc		
1. Mỹ	- Đào tạo cán bộ quản lý, nhà khoa học. - Đào tạo, tập huấn VĐV các môn: Điền kinh, bơi lội, quần vợt. - Hợp tác kinh doanh thể thao. - Truyền bá võ học Việt Nam.	- Thỏa thuận hợp tác. - Hợp tác giữa các liên đoàn, câu lạc bộ.
2. Úc	- Đào tạo cán bộ quản lý, nhà khoa học, HLV trình độ cao. - Đào tạo, tập huấn VĐV các môn: Bơi lội, quần vợt, các môn thể thao giải trí.	- Hiệp định nhà nước. - Tài trợ.

10. Chỉ tiêu về phát triển TDTT đảm bảo về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Phát triển các lĩnh vực TDTT trong xu thế xã hội hiện đại cần phải gắn kết với các tiêu chí, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường trong Đề án phát triển TDTT TP. HCM

nên tập trung vào các yếu tố thành phần, chú trọng: môi trường xã hội, giảm ô nhiễm không khí, tiêu thụ nước tiết kiệm, đảm bảo chất lượng nguồn nước, giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường, hiệu ứng khán giả, quy mô tổ chức, thời gian tổ chức, tính chất tổ chức... chất thải rắn sẽ làm ô nhiễm môi trường. Vì vậy, khi tổ chức các hoạt động TDDT cần hết sức đảm bảo yếu tố môi trường phát triển bền vững.

(Xem tiếp Công báo số 27 + 28)